



TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

ÁP DỤNG TRONG NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN



...Thi đua là yêu nước,
yêu nước thì phải thi đua
và những người thi đua là
những người yêu nước nhất.

Hồ Chí Minh

(Biên soạn: Phùng Văn Chiến - Vụ 16 VKSNDTC)

NGUỒN TÀI LIỆU



Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (L) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV (kỳ họp thứ 3) thông qua ngày 15/6/2022, **có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.**

Nghị định số 98/2023/NĐ-CP (NĐ), ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, **có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.**

Thông tư số 01/TT-BNV, ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng, **có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2024.**

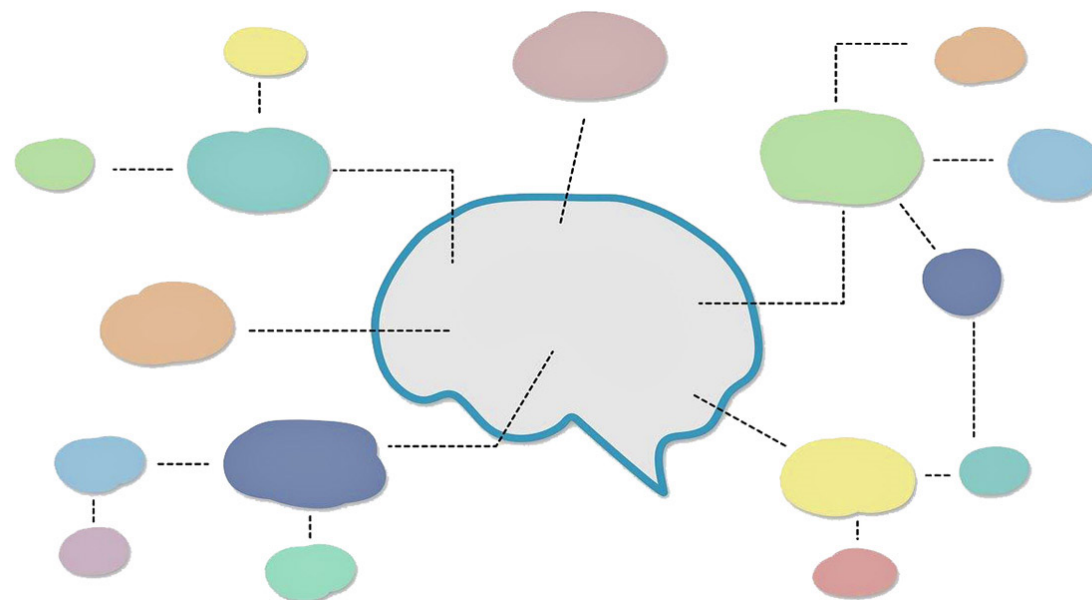
Thông tư số 02/2024/TT-VKSTC (Tt), ngày 12/8/2024 của Viện trưởng VKSND tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân, **có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2024.**

**PHẦN I. SƠ ĐỒ TƯ DUY VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG ÁP DỤNG TRONG NGÀNH KSND**

**PHẦN II. MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI, LƯU Ý TRONG
LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022
VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP**

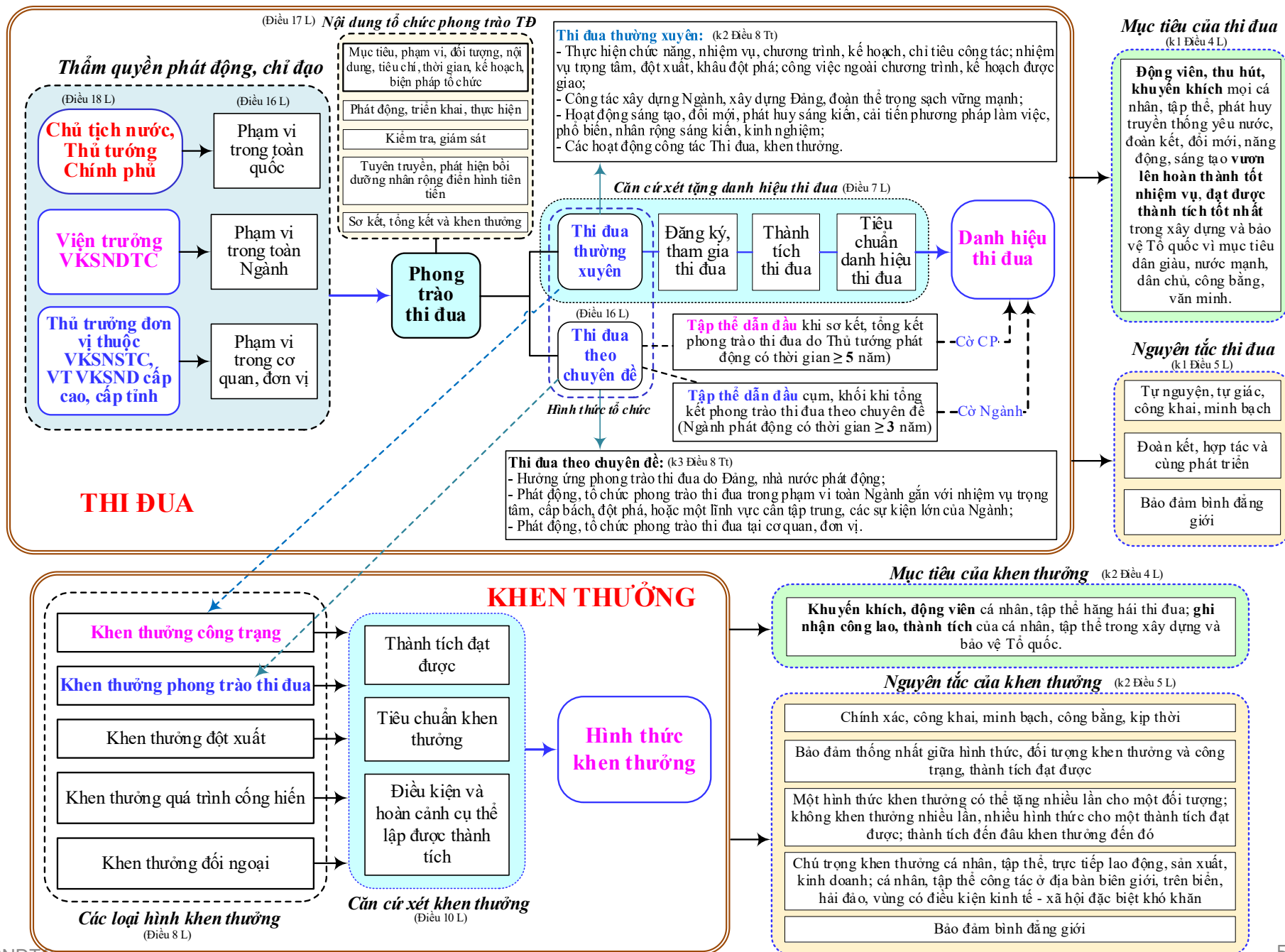
**PHẦN III. MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý TRONG
THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG TRONG NGÀNH KSND**

PHẦN I. SƠ ĐỒ TƯ DUY VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG ÁP DỤNG TRONG NGÀNH KSND



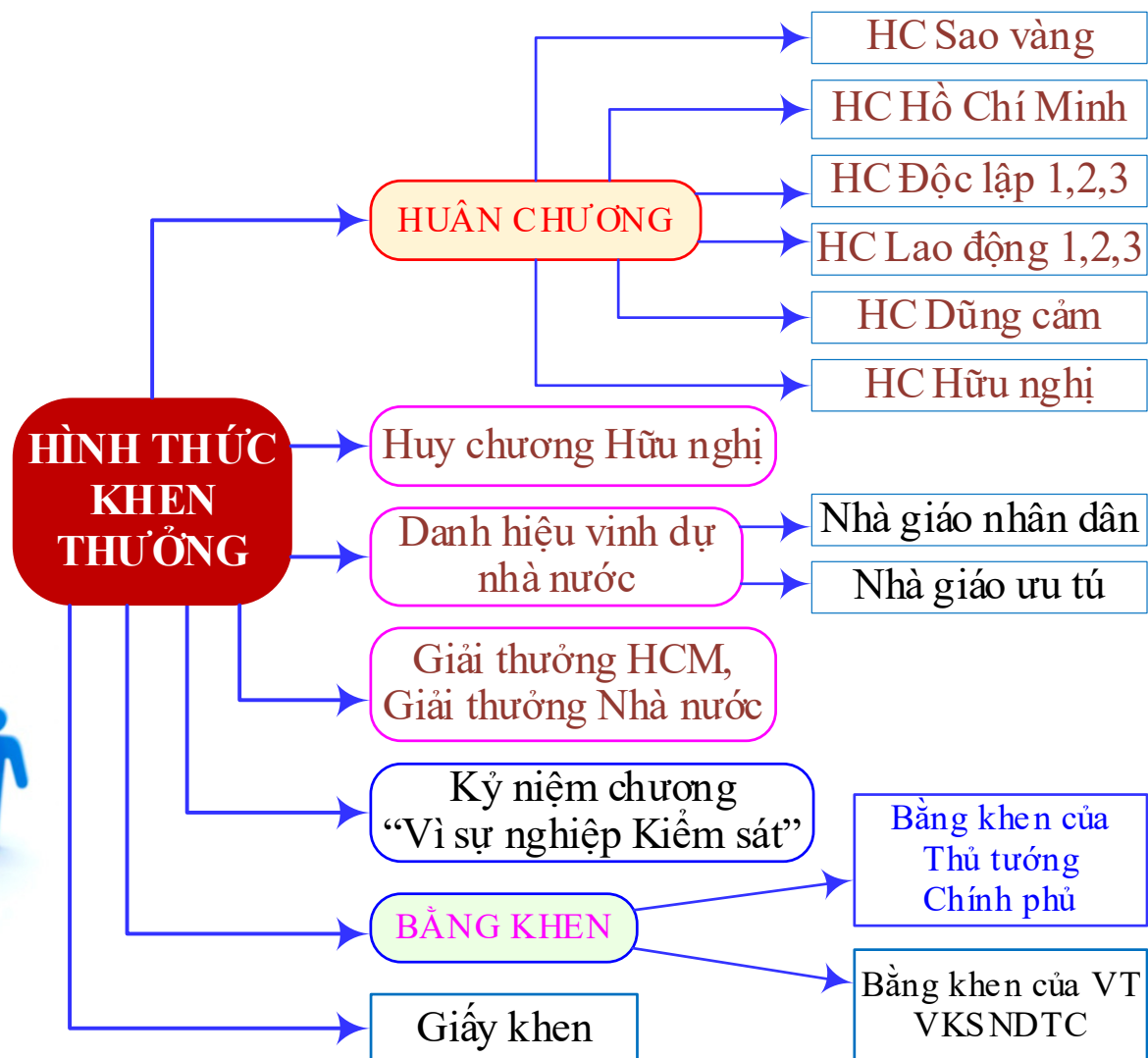
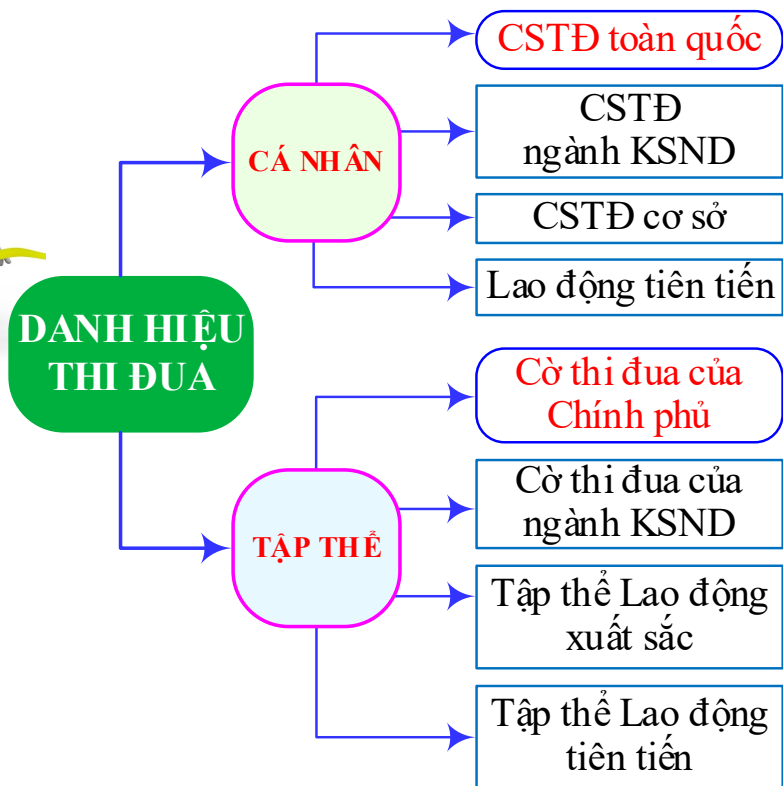


MỤC I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG



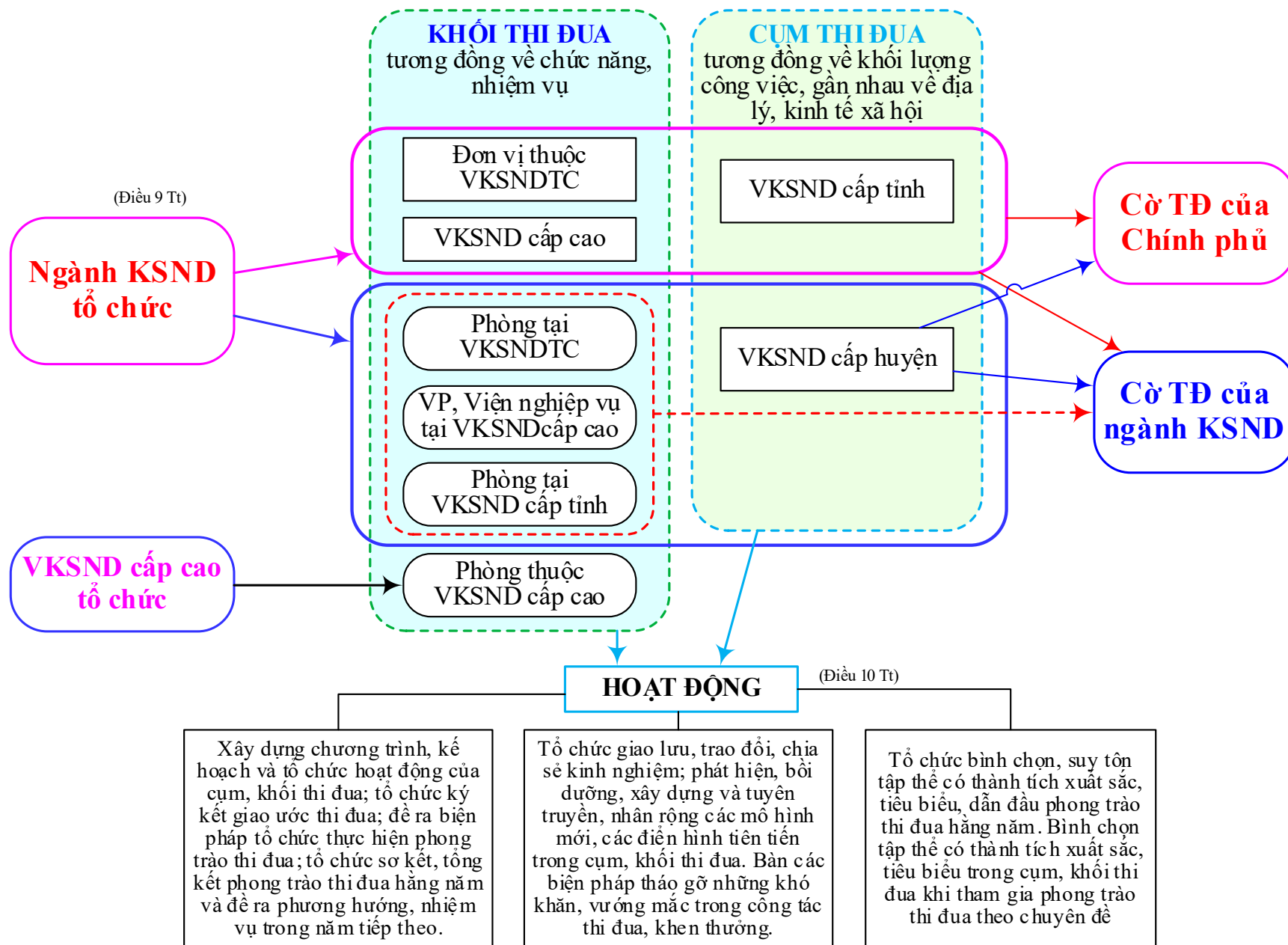
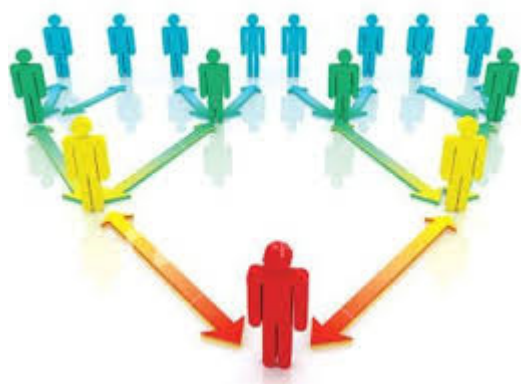


MỤC I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG



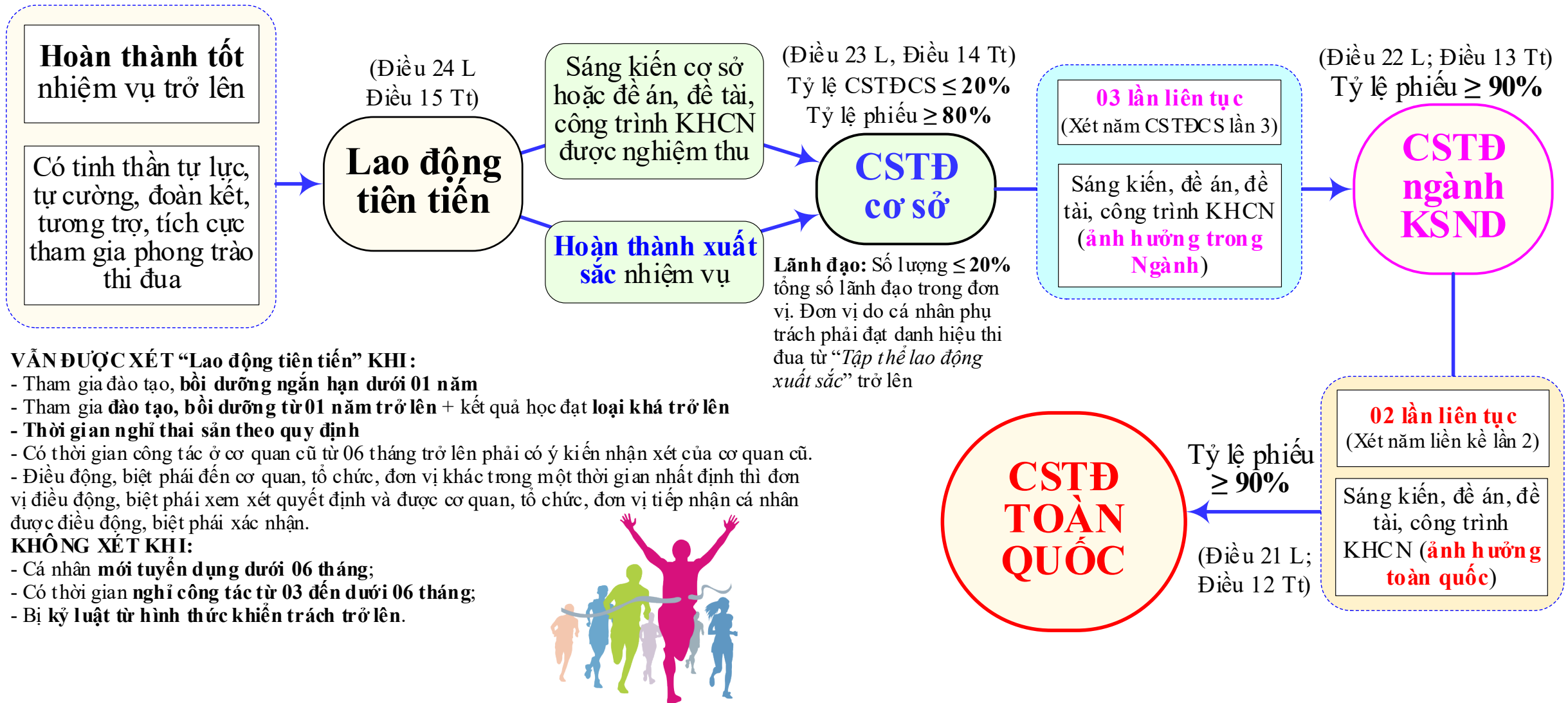
MỤC I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG

CỤM, KHỐI THI ĐUA



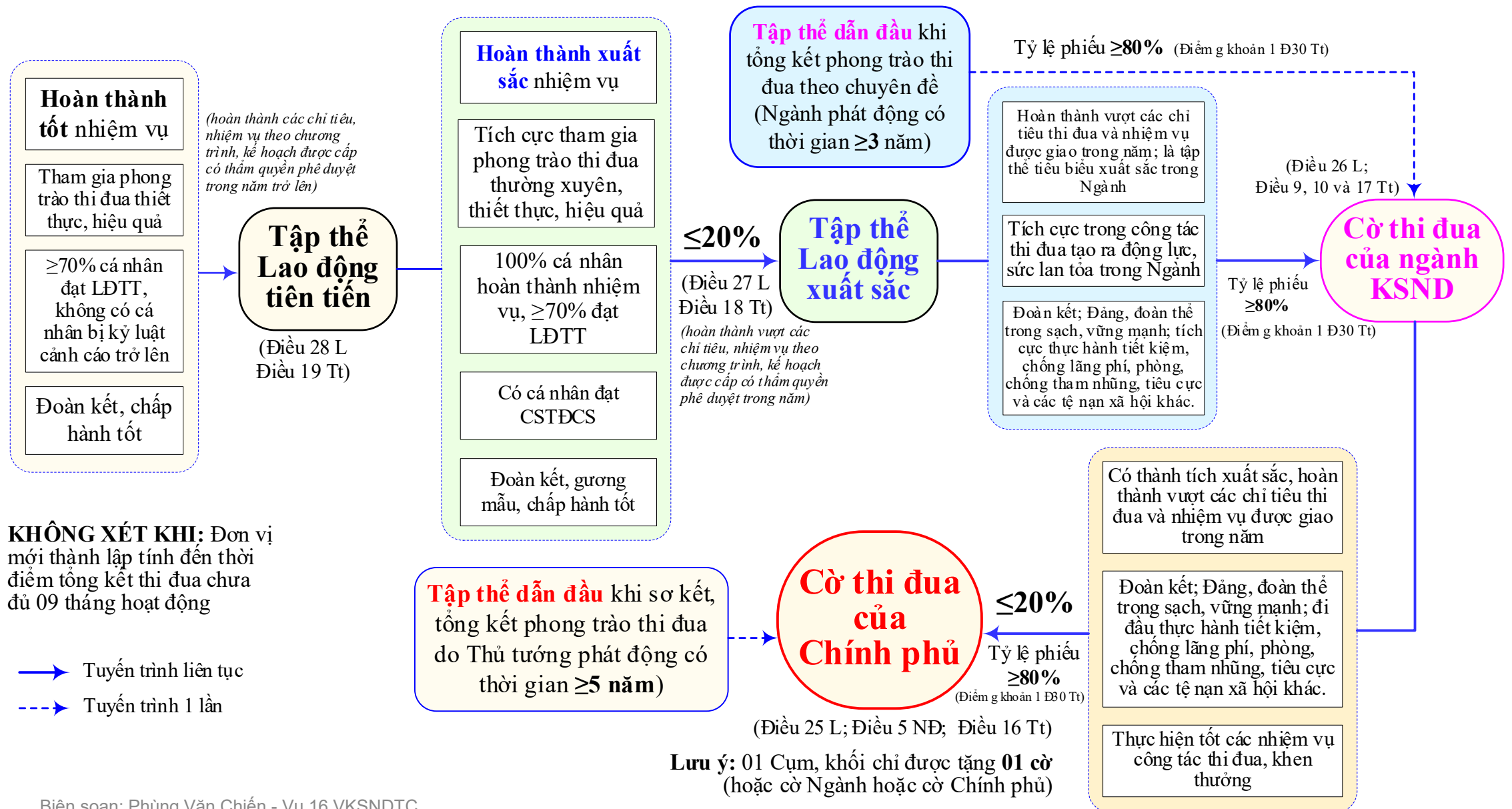
MỤC II. DANH HIỆU THI ĐUA ÁP DỤNG TRONG NGÀNH KSND

DANH HIỆU THI ĐUA (CÁ NHÂN)



MỤC II. DANH HIỆU THI ĐUA ÁP DỤNG TRONG NGÀNH KSND

DANH HIỆU THI ĐUA (TẬP THỂ)

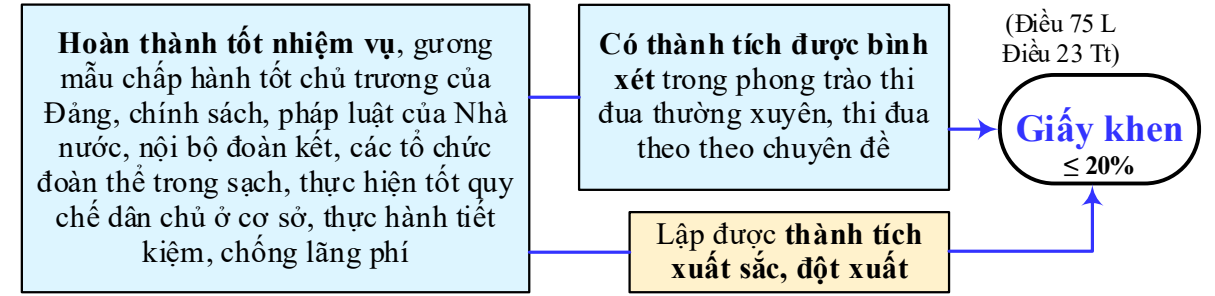


MỤC III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ÁP DỤNG TRONG NGÀNH KSND

GIẤY KHEN (CÁ NHÂN)

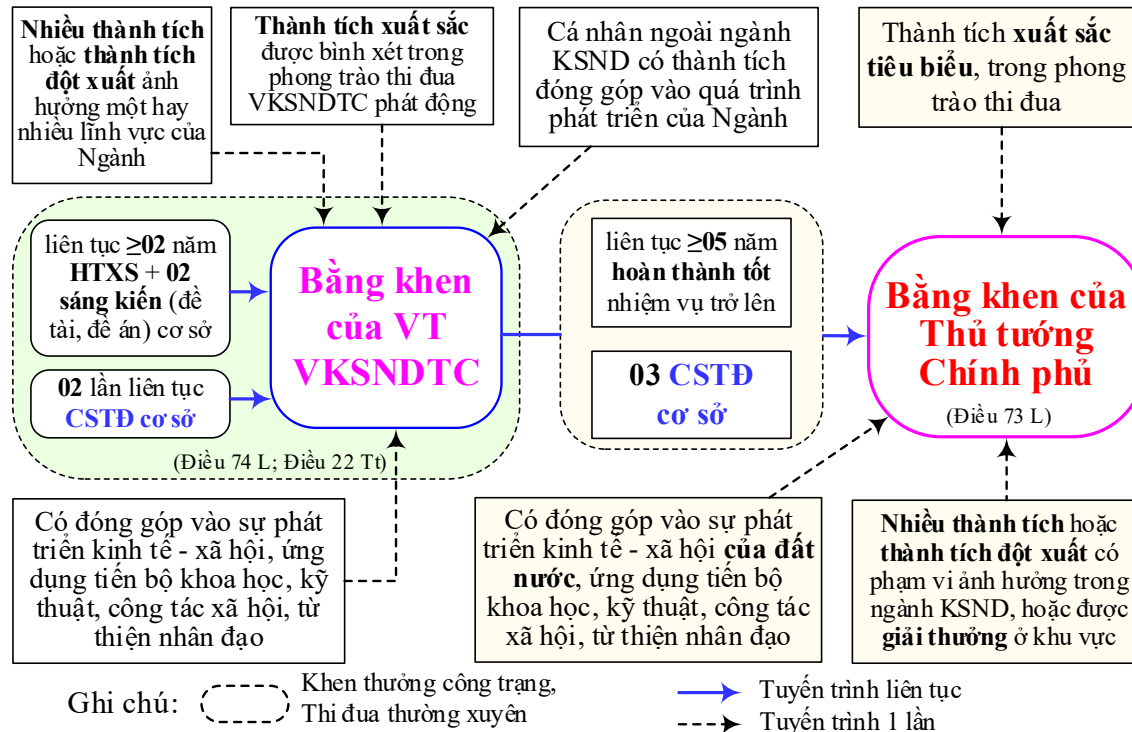


GIẤY KHEN (TẬP THỂ)



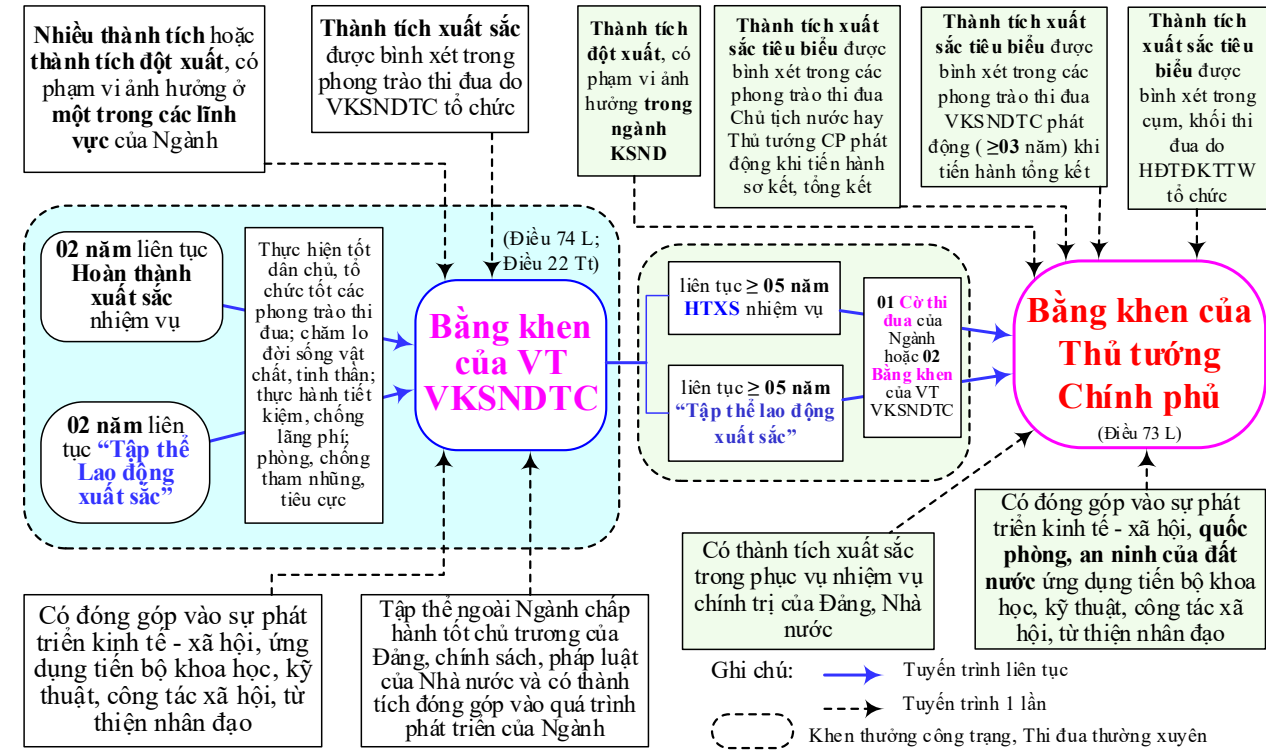
BẰNG KHEN (CÁ NHÂN)

Tiêu chuẩn chung: Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước



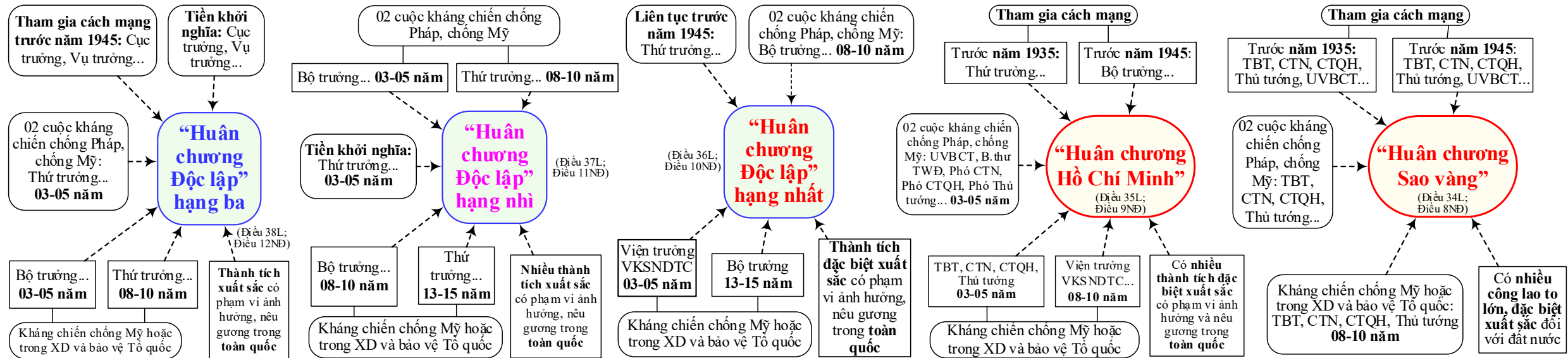
BẰNG KHEN (TẬP THỂ)

Tiêu chuẩn chung: Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết



MỤC III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ÁP DỤNG TRONG NGÀNH KSND

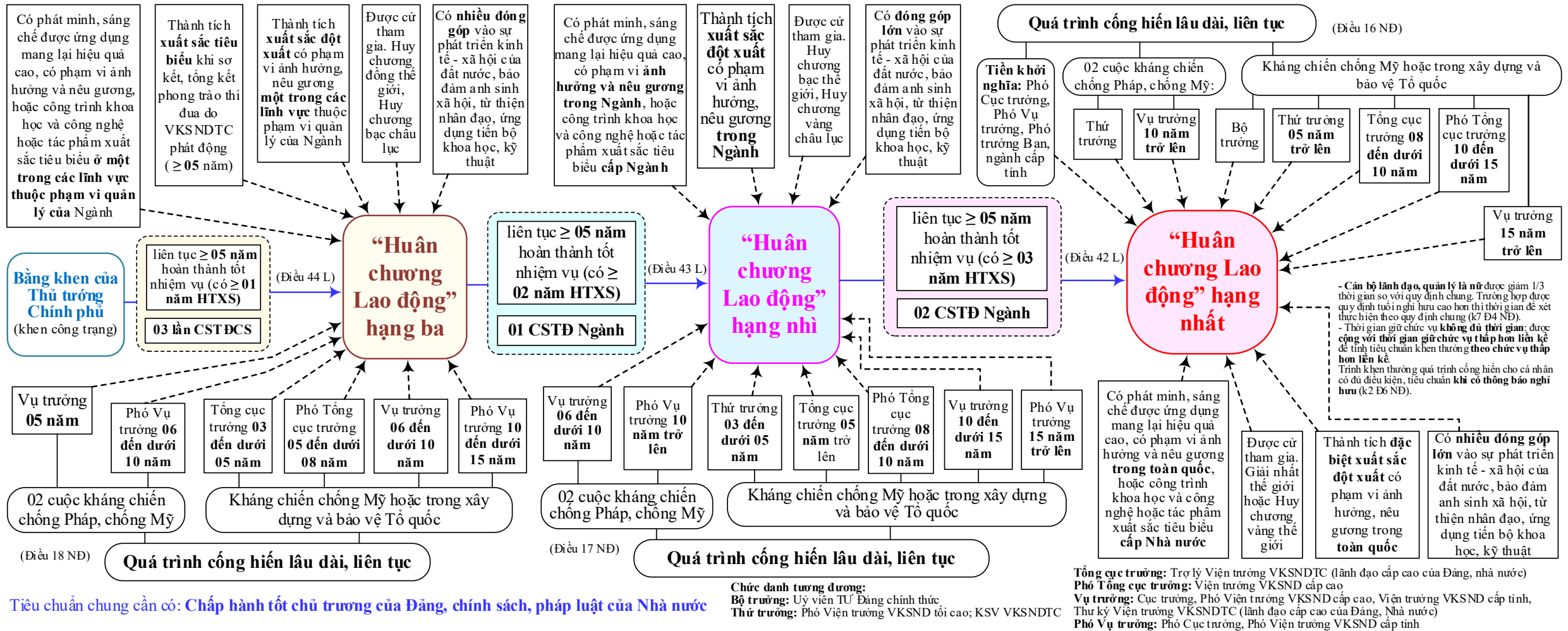
HUÂN CHƯƠNG (CÁ NHÂN)



Tiêu chuẩn chung cần có: Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

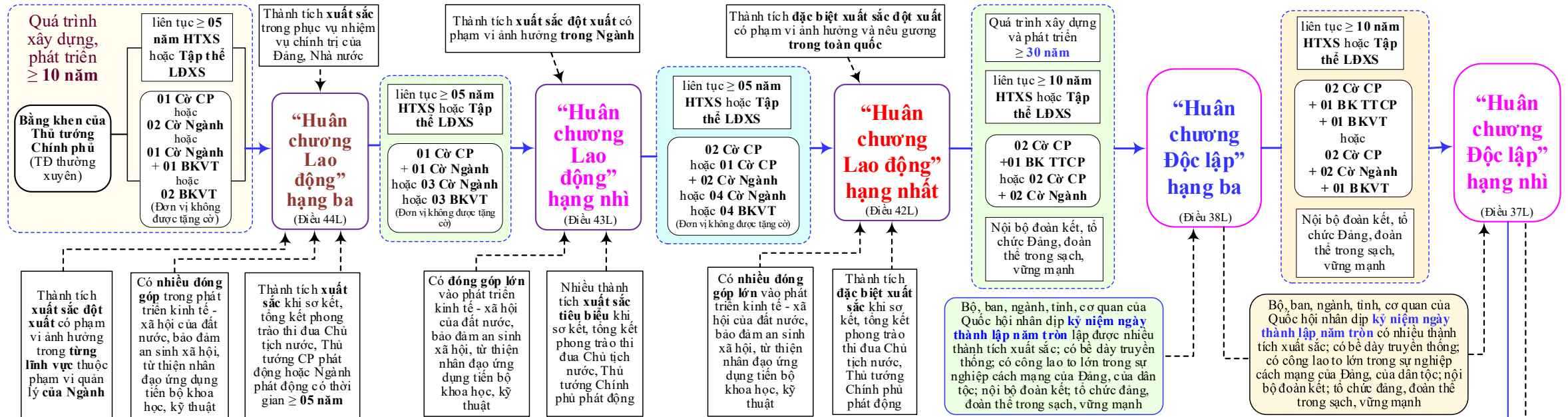
MỤC III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ÁP DỤNG TRONG NGÀNH KSND

HUÂN CHƯƠNG (CÁ NHÂN)

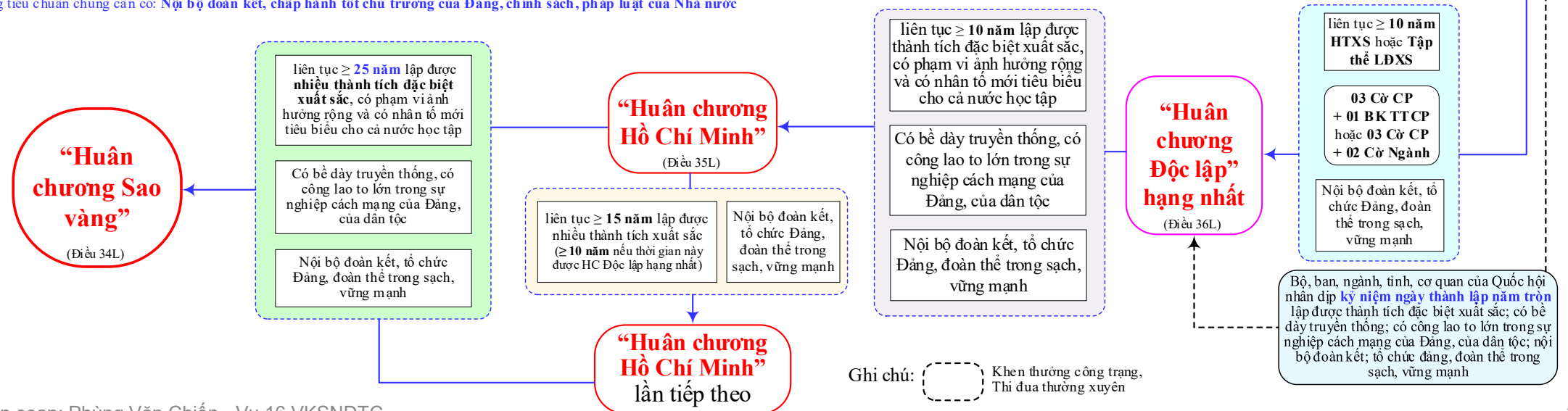


MỤC III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ÁP DỤNG TRONG NGÀNH KSND

HUÂN CHƯƠNG (TẬP THỂ)



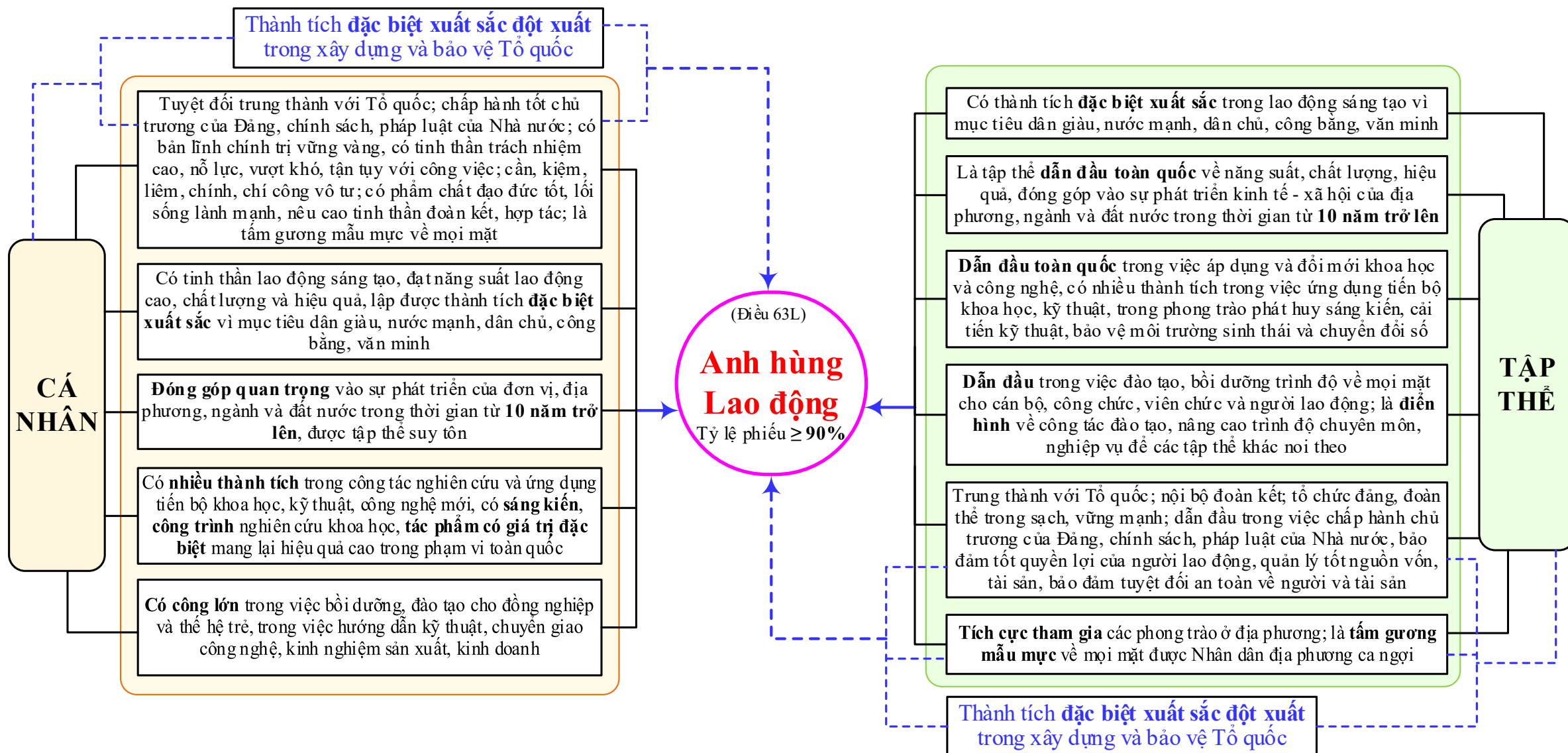
HC Lao động tiêu chuẩn chung cần có: Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước



Ghi chú: Khen thưởng công trạng, Thi đua thường xuyên

MỤC III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ÁP DỤNG TRONG NGÀNH KSND

DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC: ANH HÙNG LAO ĐỘNG (Điều 63 LTĐKT)



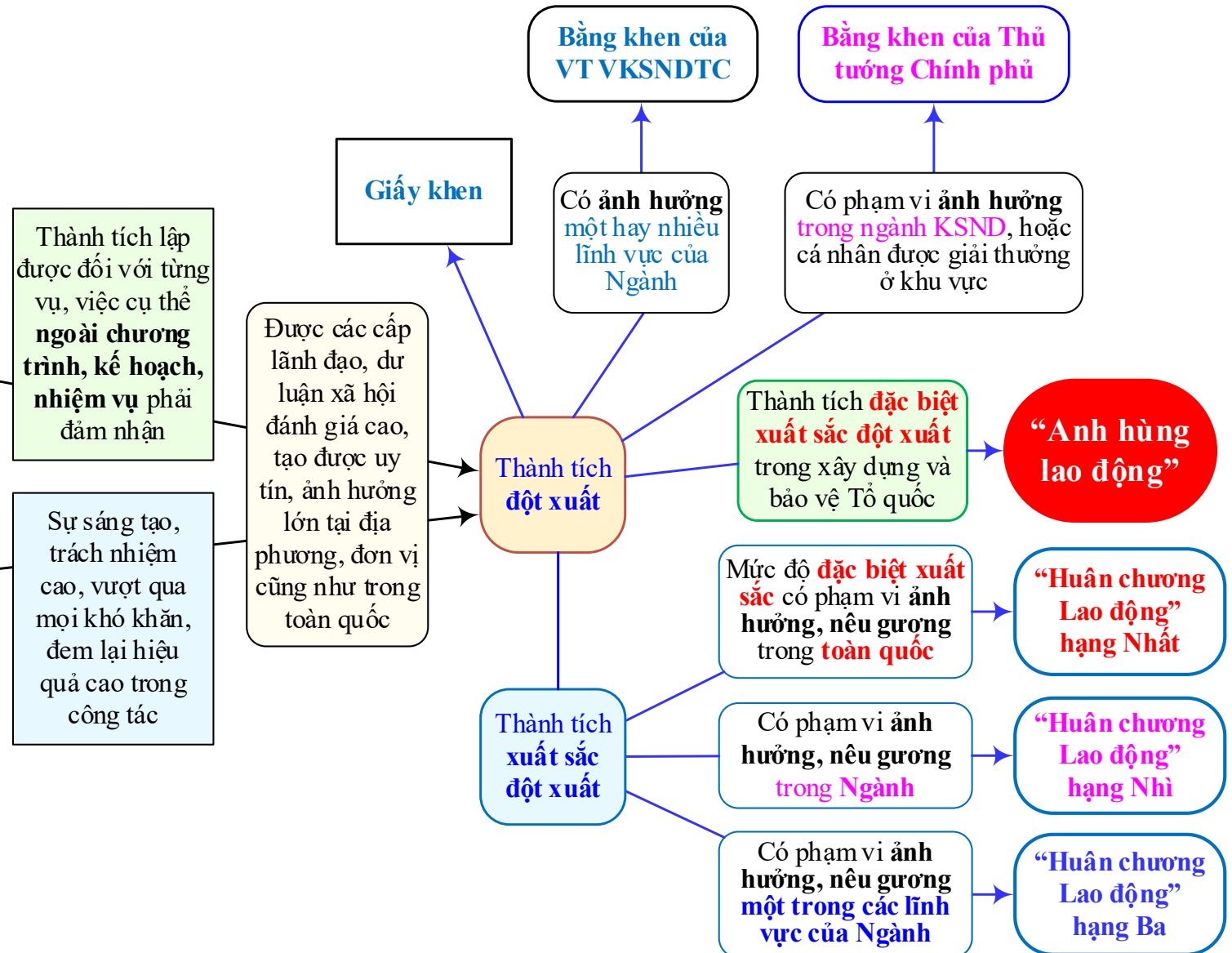
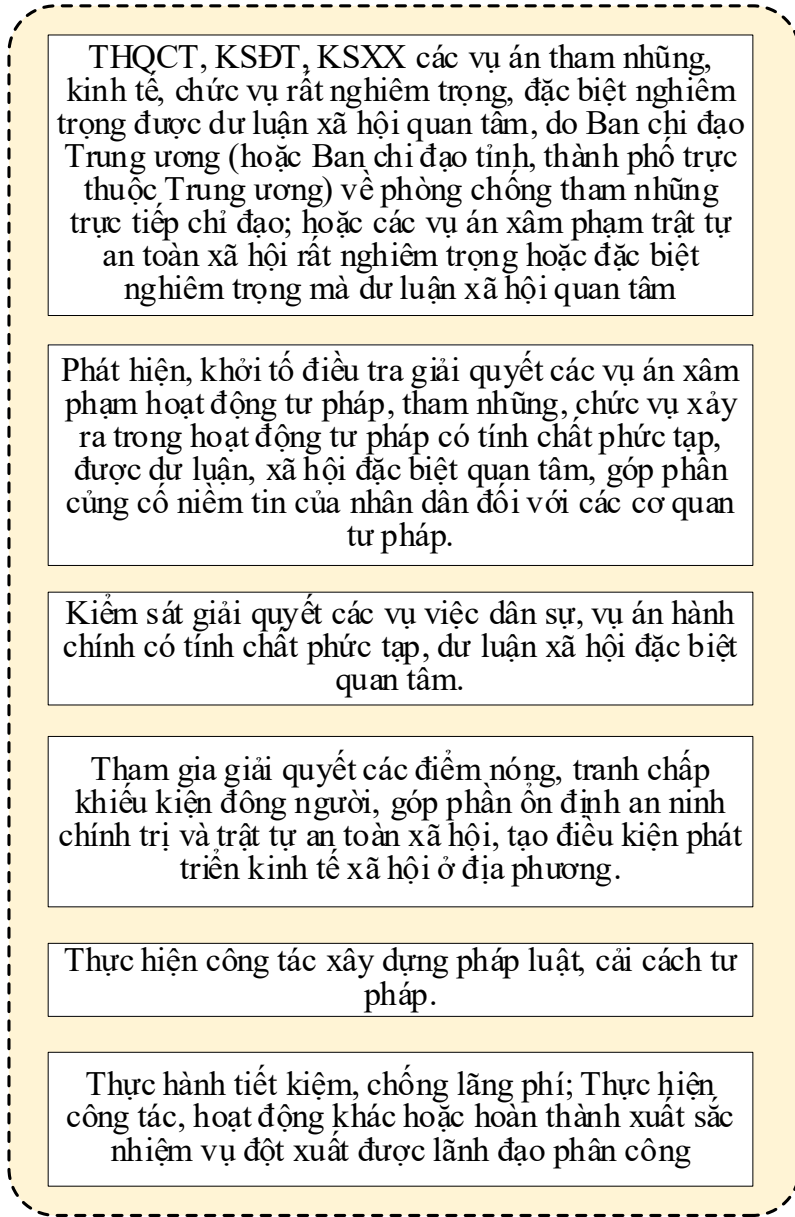
MỤC III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ÁP DỤNG TRONG NGÀNH KSND

KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP KIỂM SÁT” (Điều 21 Thông tư)

Thời gian	15 năm	8 năm	Không tính thời gian
Đối tượng	Điểm a khoản 3: - Thời gian công tác liên tục và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. - Làm công tác pháp luật ngành khác chuyển sang phải có ít nhất 05 năm công tác trong ngành KSND.	08 năm liên tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên thuộc các đơn vị trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân (Điểm a khoản 3)	♦ Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao; cá nhân được phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, được tặng thưởng Huân chương Lao động các hạng (Điểm a khoản 3) ♦ Cá nhân ngoài ngành Kiểm sát nhân dân: Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân, được Hội đồng thi đua, khen thưởng Ngành đề nghị (Điểm b khoản 3)
Ưu tiên	Cá nhân được phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được xét tặng Kỷ niệm chương trước niên hạn 02 năm; (Điểm a khoản 4) Cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” được xét tặng Kỷ niệm chương trước niên hạn 01 năm. (Điểm b khoản 4)		
Kéo dài	Nếu bị kỷ luật từ hình thức “khiển trách” trở lên (trừ trường hợp bị buộc thôi việc) thì thời hạn xét tặng Kỷ niệm chương kéo dài thêm 01 năm. (Khoản 5)		
Chưa xét	Khoản 6: a) Cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật; b) Cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại tố cáo đang được xác minh, làm rõ.		
Không tặng	Khoản 7: a) Cá nhân bị buộc thôi việc; b) Cá nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự.		

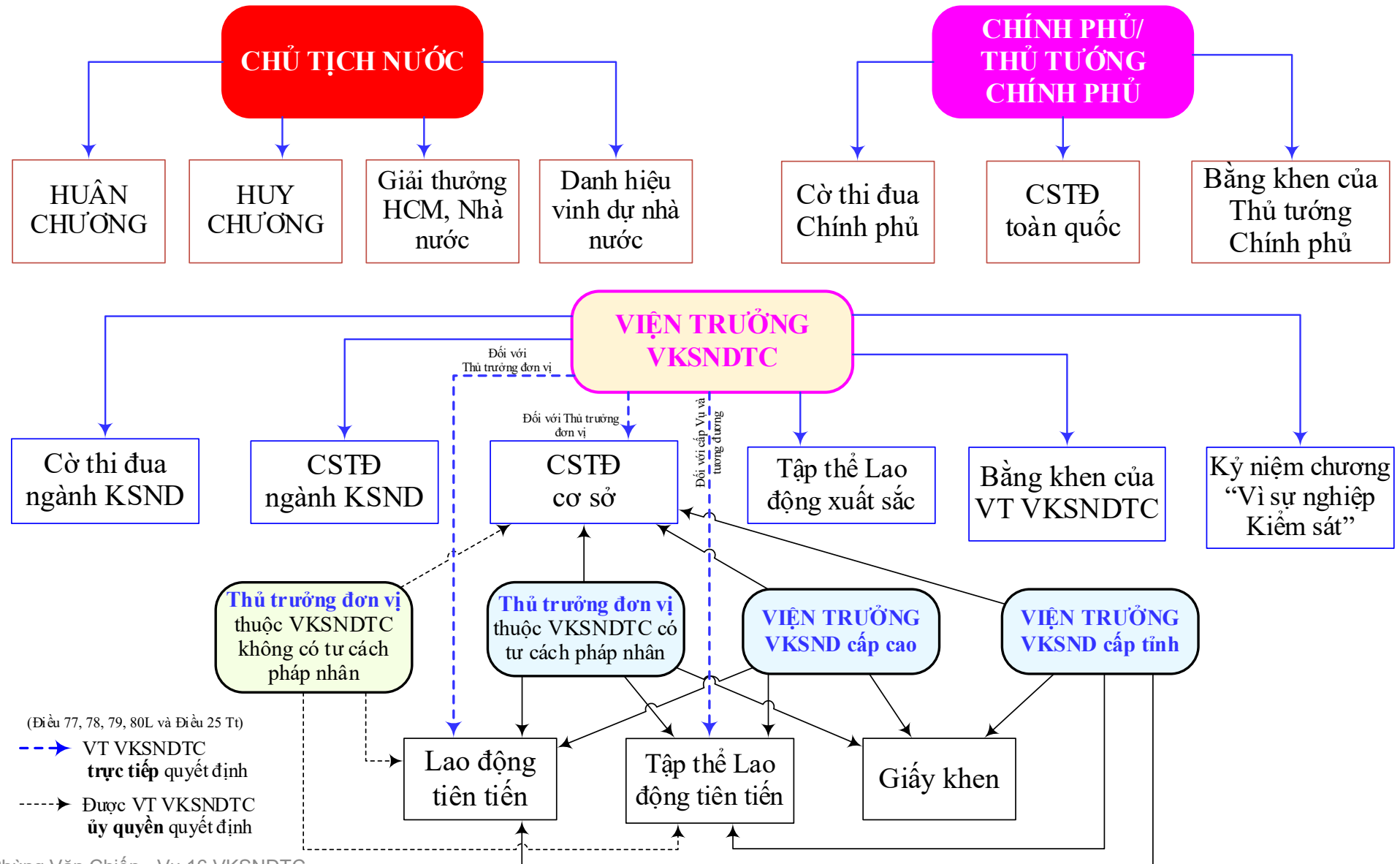
MỤC IV. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

KHEN THƯỞNG ĐỘT XUẤT



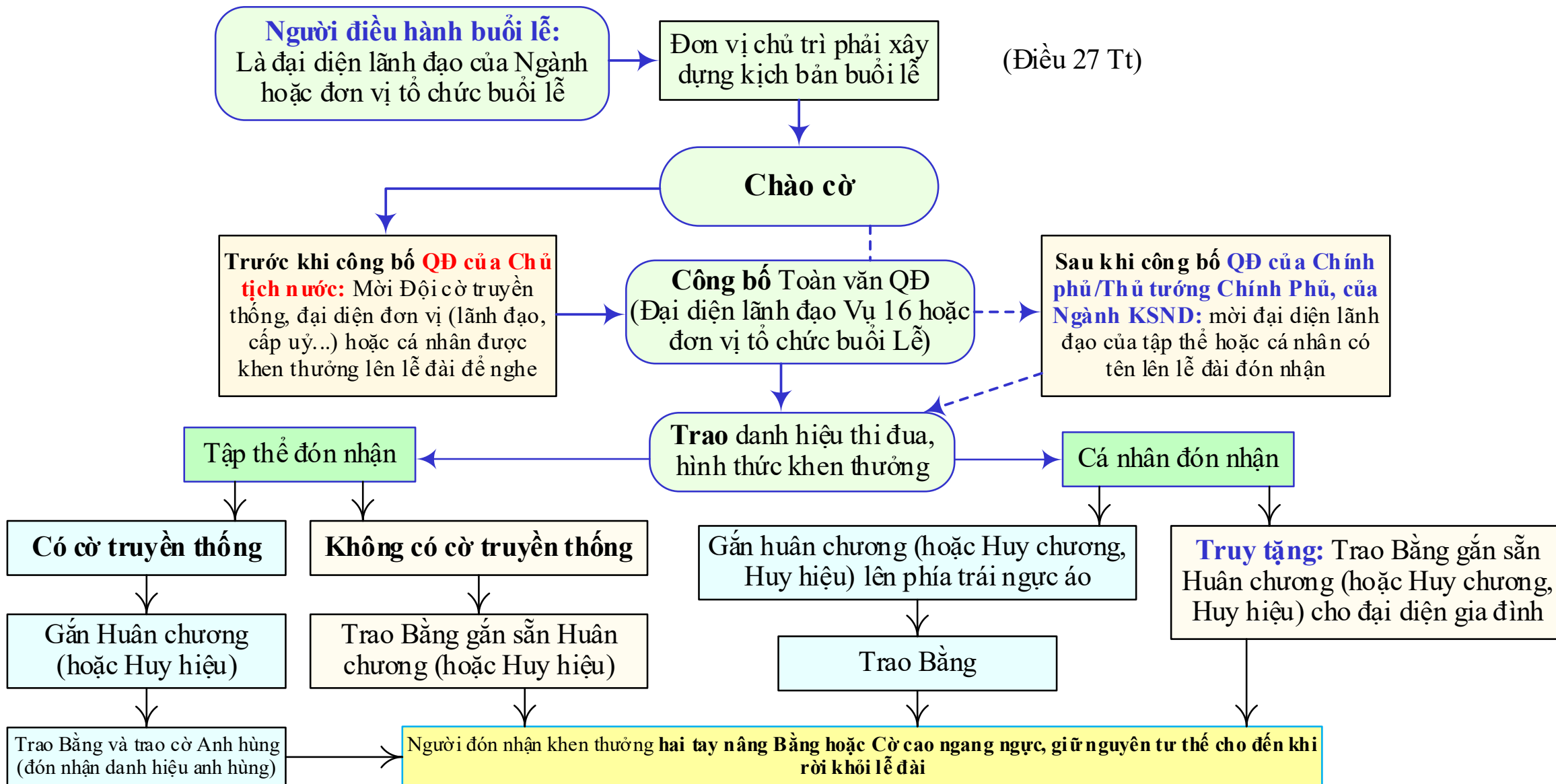
MỤC IV. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG



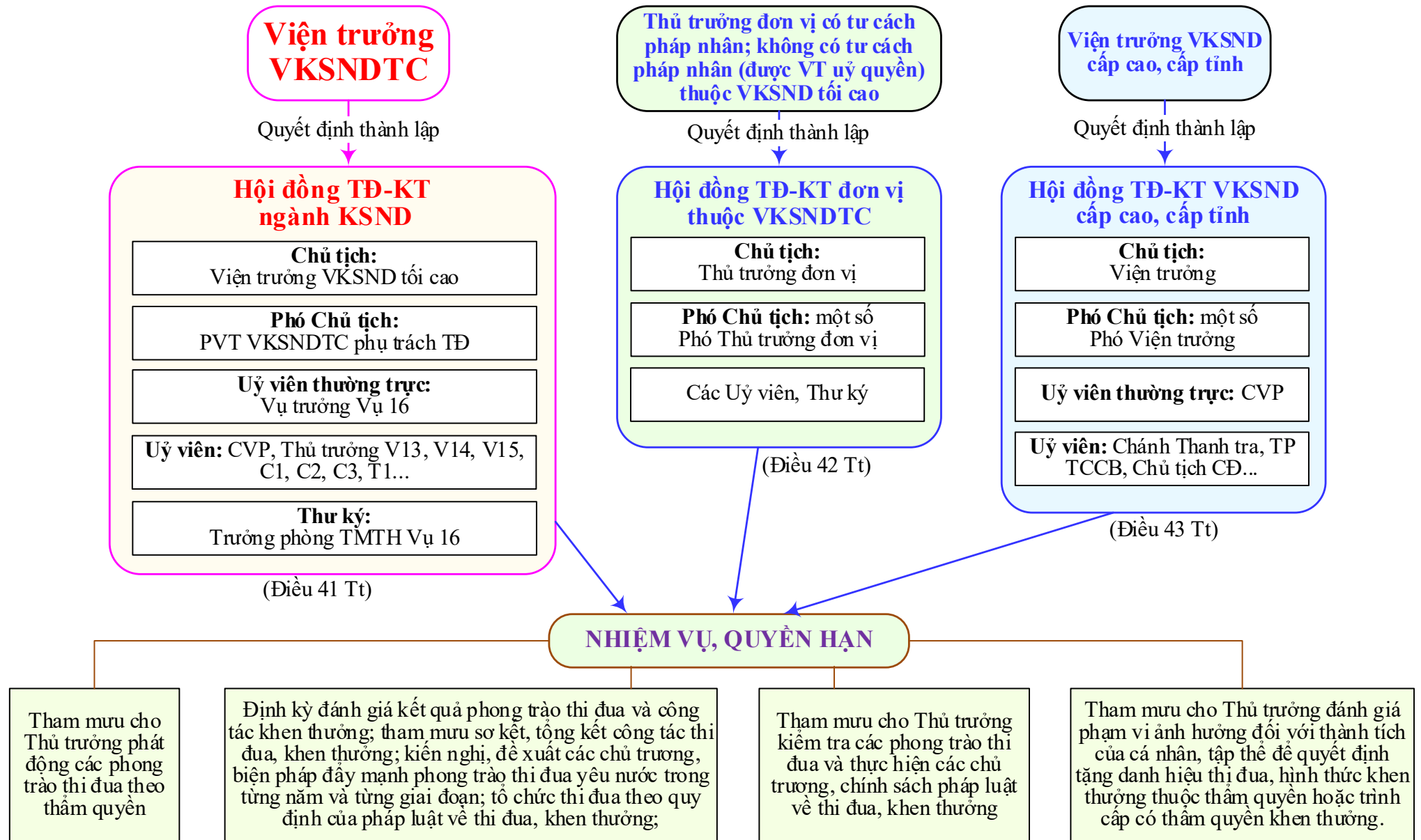
MỤC IV. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

NGHI THỨC TRAO TẶNG, ĐÓN NHẬN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, DANH HIỆU THI ĐUA (Điều 27 Thông tư)



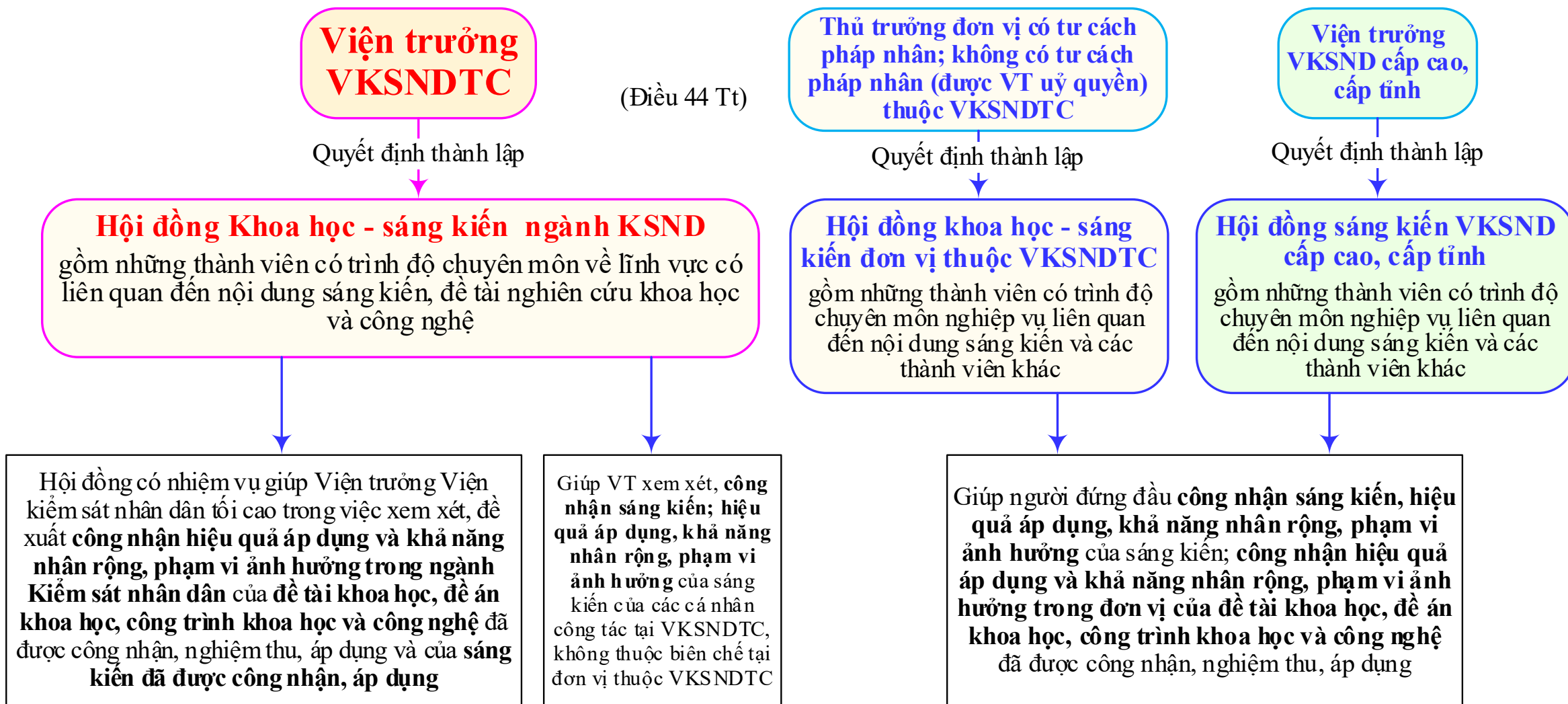
MỤC IV. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG (Điều 41, 42 và Điều 43 Thông tư)



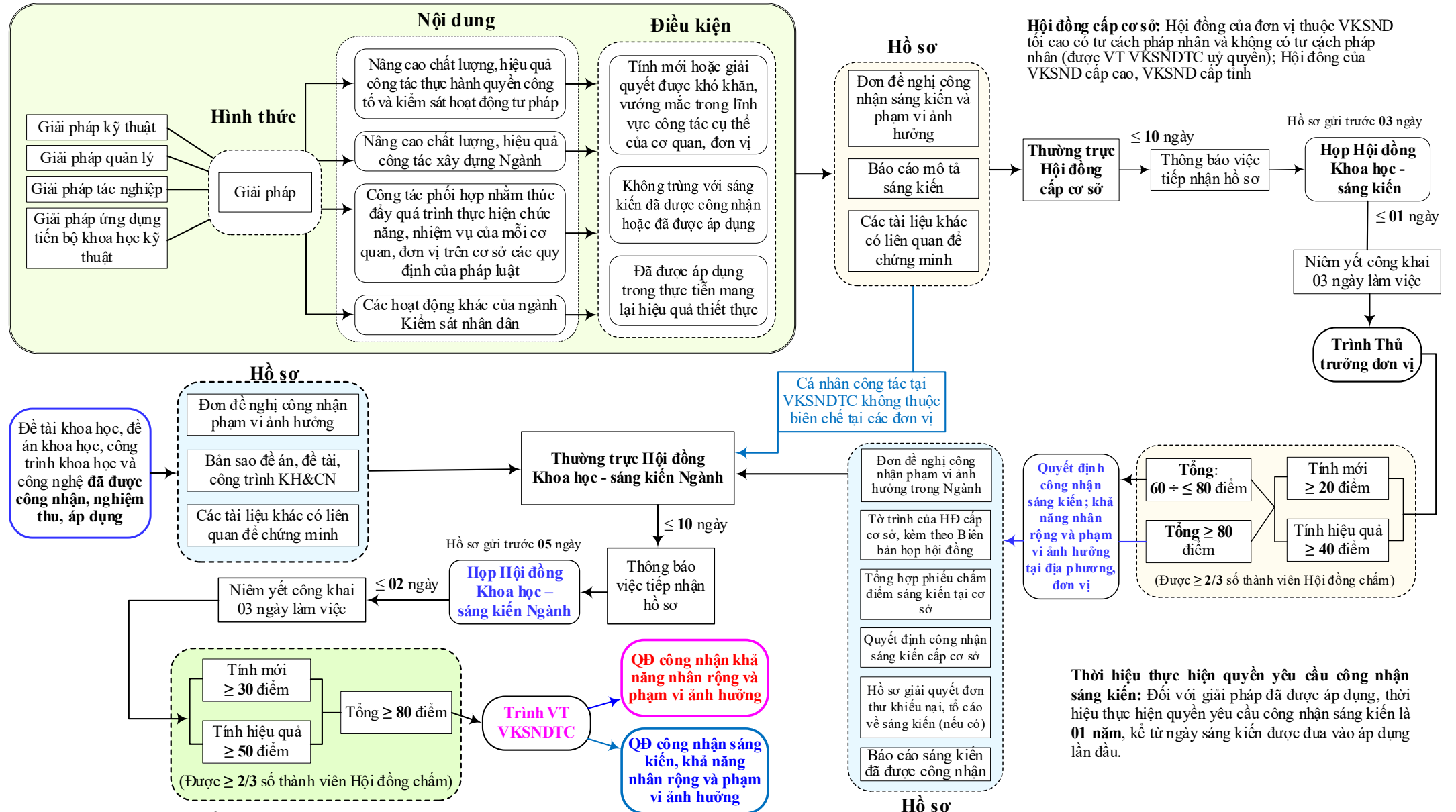
MỤC IV. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC - SÁNG KIẾN (Điều 44 Thông tư)



MỤC IV. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CỦA CÔNG TRÌNH KHCN VÀ SÁNG KIẾN



MỤC IV. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

QUY TRÌNH CHUNG XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG (Điều 29 và Điều 31) Thông tư)

Hội đồng TĐ-KT ngành KSND

Thường trực

- Thẩm định:
 - + **25 ngày** (Thẩm quyền của Ngành)
 - + **30 ngày** khen cấp Nhà nước (**40 ngày** HCĐL, HCHCM, HCSV, Anh hùng LĐ)
- Xin ý kiến đơn vị liên quan;
- Tổng hợp báo cáo Hội đồng.

Hội đồng TĐ-KT

- Họp xem xét;
- Bỏ phiếu kín.

Viện trưởng VKSNDTC

- Quyết định;
- Trình cấp có thẩm quyền Quyết định.

Thường trực

- Thông báo kết quả (**10 ngày**).
- Lưu trữ hồ sơ

Hội đồng TĐ-KT đơn vị thuộc VKSNDTC Hội đồng TĐ-KT VKSND cấp cao, cấp tỉnh

Thường trực

- Thẩm định (**20 ngày**);
- Xin ý kiến đơn vị liên quan;
- Tổng hợp báo cáo Hội đồng.

Hội đồng TĐ-KT

- Họp xem xét;
- Bỏ phiếu kín.

Thủ trưởng

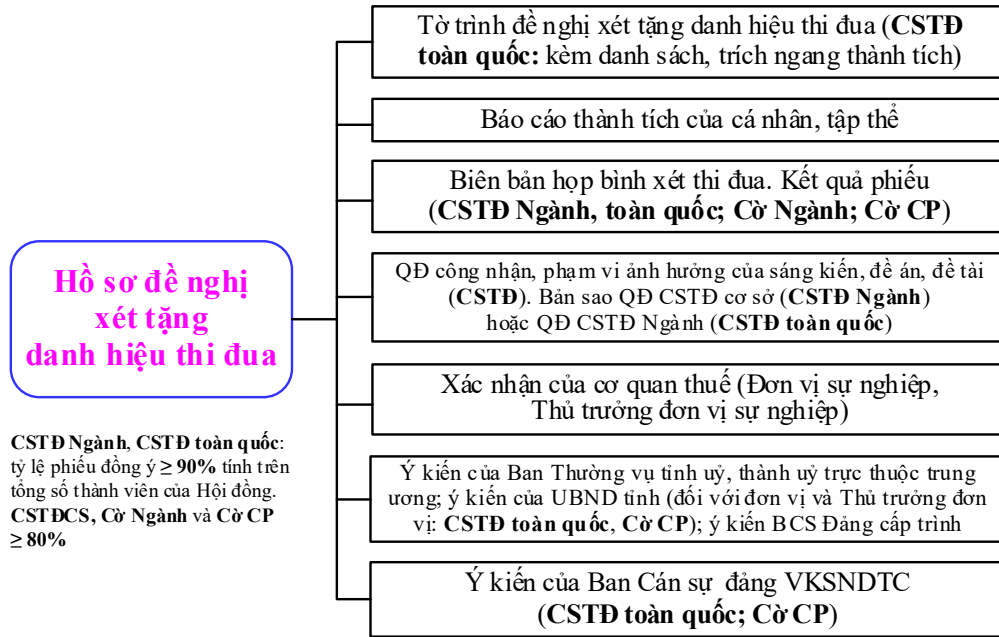
- Quyết định;
- Trình cấp có thẩm quyền Quyết định.

Thường trực

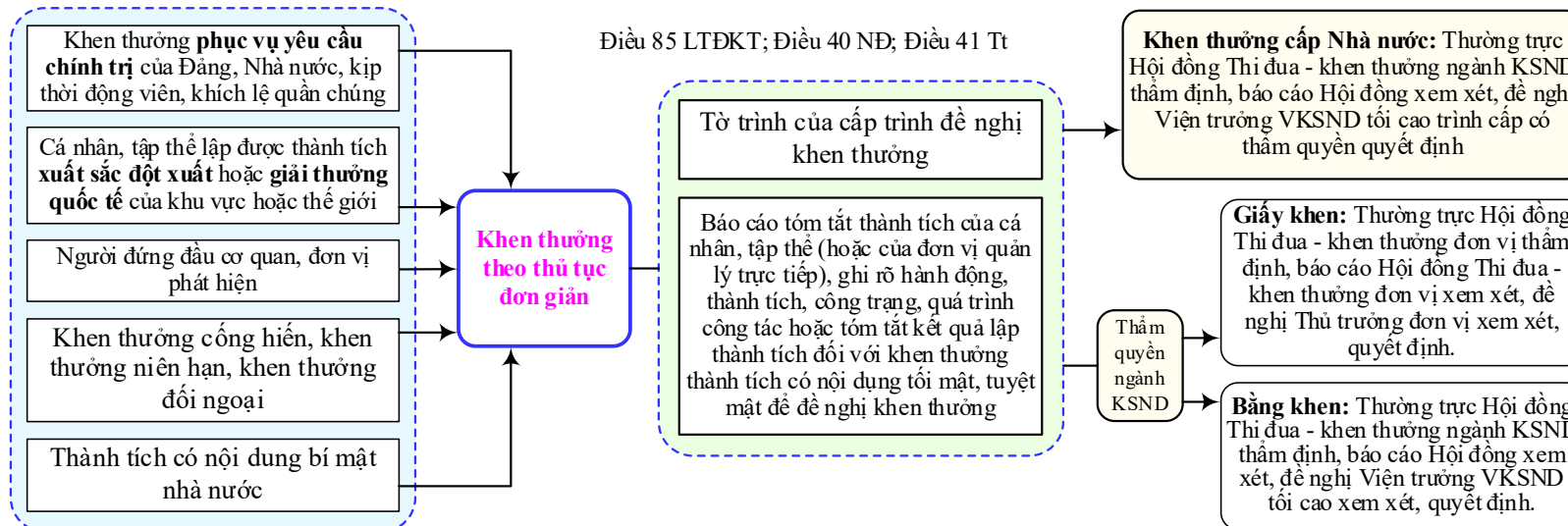
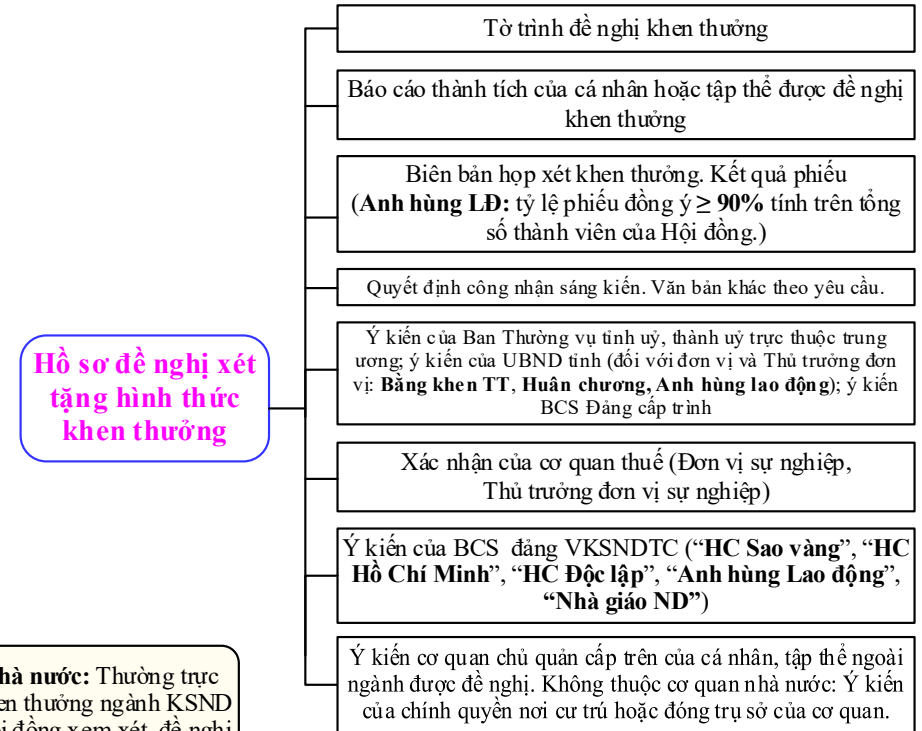
- Thông báo kết quả (**10 ngày**).
- Lưu trữ hồ sơ

MỤC IV. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA



HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG



Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành KSND phối hợp với Báo Bảo vệ pháp luật hoặc Công thông tin điện tử VKSND tối cao, Tạp chí Kiểm sát **công khai danh sách cá nhân, tập thể** đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, "**Giải thưởng Hồ Chí Minh**", "**Giải thưởng Nhà nước**", **danh hiệu vinh dự nhà nước** và danh hiệu "**Chiến sỹ thi đua toàn quốc**", đăng tải ít nhất **10 ngày** trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân (trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất).

MỤC V. MỨC TIỀN THƯỞNG

DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC	TIỀN THƯỞNG	
	Cá nhân	Tập thể
ANH HÙNG LAO ĐỘNG	15,5 lần mức lương cơ sở	15,5 x 2 = 31,0
Nhà giáo nhân dân	12,5 lần mức lương cơ sở	
Nhà giáo ưu tú	9,0 lần mức lương cơ sở	

Bằng khen, Giấy khen	Tiền thưởng	
	Cá nhân	Tập thể
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	3,5 lần mức lương cơ sở	3,5 x 2 = 7,0
Bằng khen của Viện trưởng VKSNDTC	1,5 lần mức lương cơ sở	1,5 x 2 = 3,0
Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Kiểm sát”	0,6 lần mức lương cơ sở	
Giấy khen	0,3 lần mức lương cơ sở	0,3 x 2 = 0,6

DANH HIỆU THI ĐUA	TIỀN THƯỞNG
Chiến sỹ thi đua toàn quốc	4,5 lần mức lương cơ sở
Chiến sỹ thi đua ngành KSND	3,0 lần mức lương cơ sở
Chiến sỹ thi đua cơ sở	1,0 lần mức lương cơ sở
Lao động tiên tiến	0,3 lần mức lương cơ sở
Cờ thi đua của chính phủ	12,0 lần mức lương cơ sở
Cờ thi đua ngành KSND	8,0 lần mức lương cơ sở
Tập thể lao động xuất sắc	1,5 lần mức lương cơ sở
Tập thể lao động tiên tiến	0,8 lần mức lương cơ sở

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG	TIỀN THƯỞNG	
	Cá nhân	Tập thể
Huân chương Sao vàng	46,0 lần mức lương cơ sở	46,0 x 2 = 92,0
Huân chương Hồ Chí Minh	30,5 lần mức lương cơ sở	30,5 x 2 = 61,0
Huân chương Độc lập hạng nhất	15,0 lần mức lương cơ sở	15 x 2 = 30,0
Huân chương Độc lập hạng nhì	12,5 lần mức lương cơ sở	12,5 x 2 = 25,0
Huân chương Độc lập hạng ba	10,5 lần mức lương cơ sở	10,5 x 2 = 11,0
Huân chương Lao động hạng nhất	9,0 lần mức lương cơ sở	9,0 x 2 = 18,0
Huân chương Lao động hạng nhì	7,5 lần mức lương cơ sở	7,5 x 2 = 15,0
Huân chương Lao động hạng ba	4,5 lần mức lương cơ sở	4,5 x 2 = 9,0

PHẦN II.
MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI, LƯU Ý
TRONG LUẬT THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG NĂM 2022
VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP
(Những nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng
áp dụng trong ngành KSND)



I. MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI TRONG LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022



1. Bổ sung đối tượng áp dụng

Bổ sung “*hộ gia đình*” người Việt Nam; “*tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài*” (Điều 2).

2. Bổ sung mục tiêu của khen thưởng

“*Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể, hộ gia đình hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” (Khoản 2 Điều 5).

3. Bổ sung nội dung nguyên tắc của khen thưởng

- “*Thành tích đến đâu khen thưởng đến đó*” (Điểm c khoản 2 Điều 6).
- “*Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*” (Điểm d khoản 2 Điều 6).

4. Bổ sung các loại hình khen thưởng

Nội dung này trước kia quy định tại Điều 13 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng nay được quy định tại Điều 8.

Đồng thời, sửa tên loại hình: “*Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề)*” thành “***Khen thưởng phong trào thi đua***”.

5. Bỏ hình thức khen thưởng “Huy hiệu” (Điều 9)

I. MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI TRONG LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022

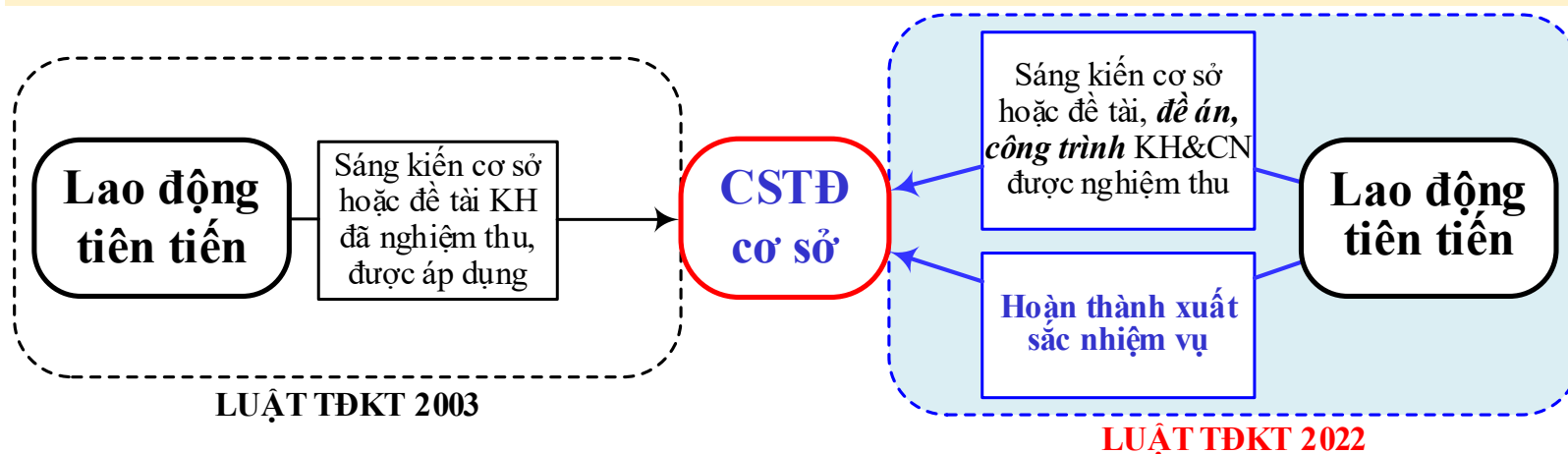


6. Sửa đổi, bổ sung hình thức, phạm vi tổ chức thi đua (Điều 16)

- ♦ Sửa đổi tên hình thức “Thi đua theo đợt” thành “*Thi đua theo chuyên đề*” (Điểm b khoản 1).
- ♦ Bổ sung thêm phạm vi tổ chức thi đua:
 - “*Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức*” (Điểm c khoản 2).
 - “*Cơ quan, tổ chức, đơn vị*” (Điểm d khoản 2).

7. Danh hiệu thi đua

(1). Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (Khoản 2 Điều 23)



(2). Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh:

- ♦ Nội dung: “*Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức*” (Khoản 1 Điều 26) trước chỉ quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ nay đã được quy định trong Luật.
- ♦ Bổ sung quy định: “*Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.*” (Khoản 2 Điều 26).

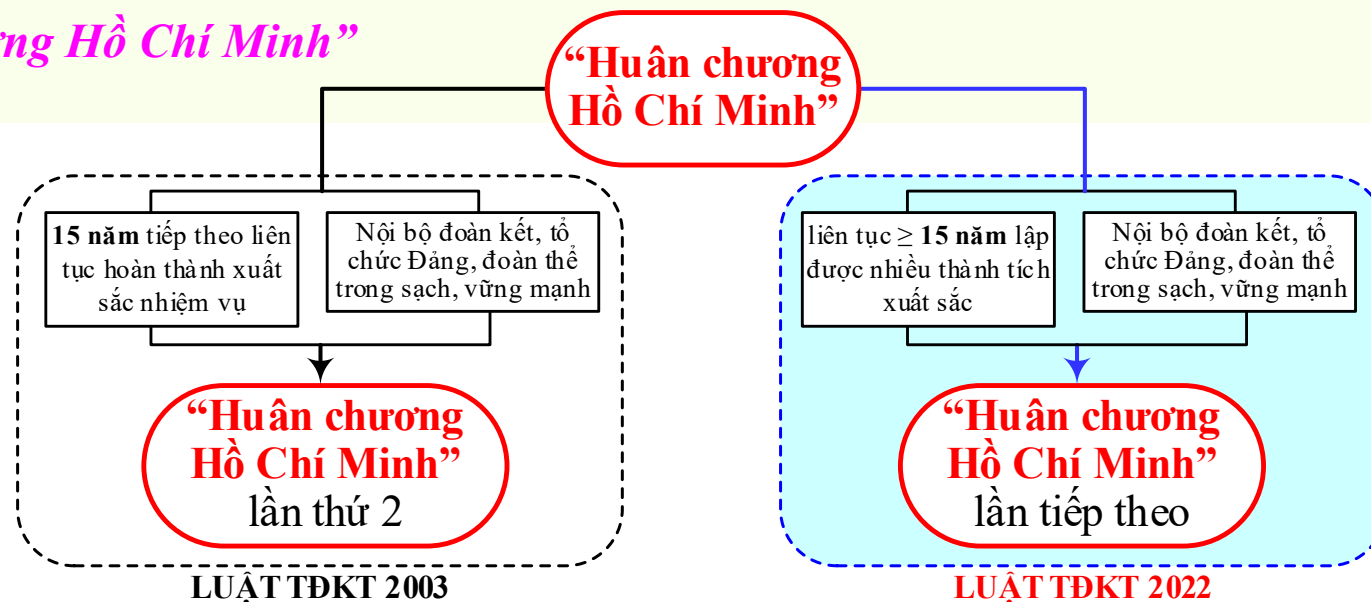
I. MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI TRONG LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022



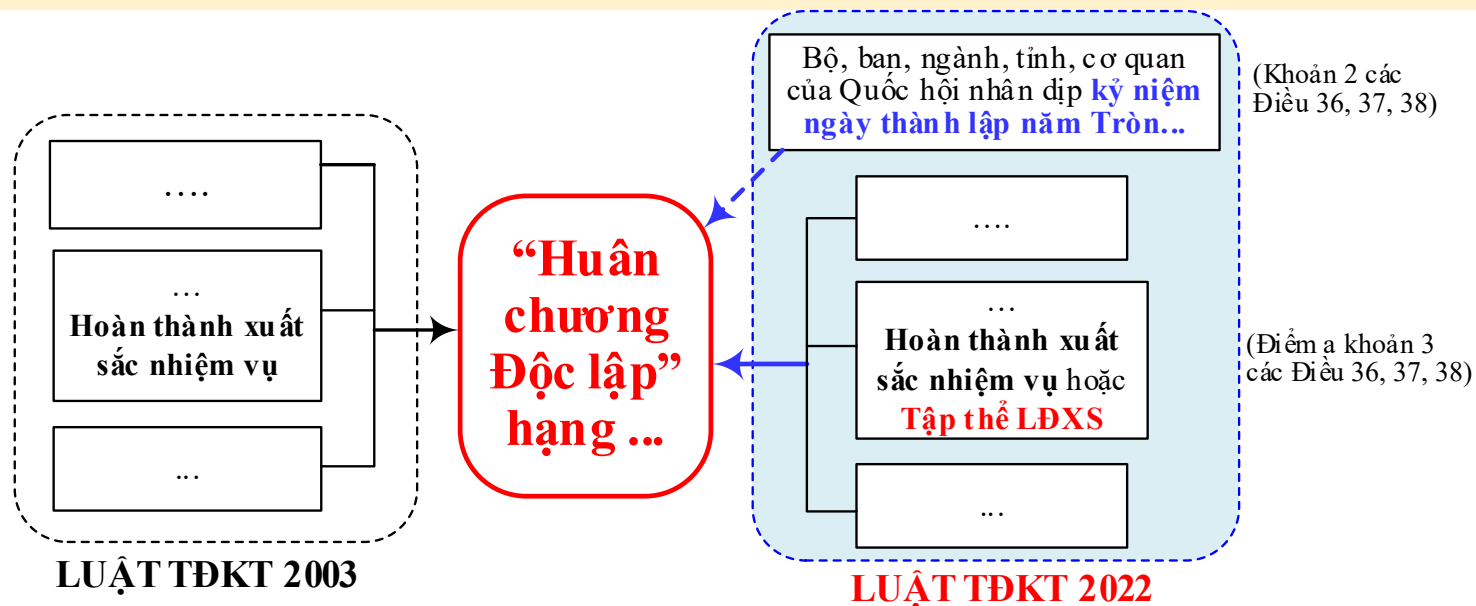
8. Hình thức khen thưởng

(1). “Huân chương Hồ Chí Minh”

(Khoản 4 Điều 35)



(2). “Huân chương Độc lập”

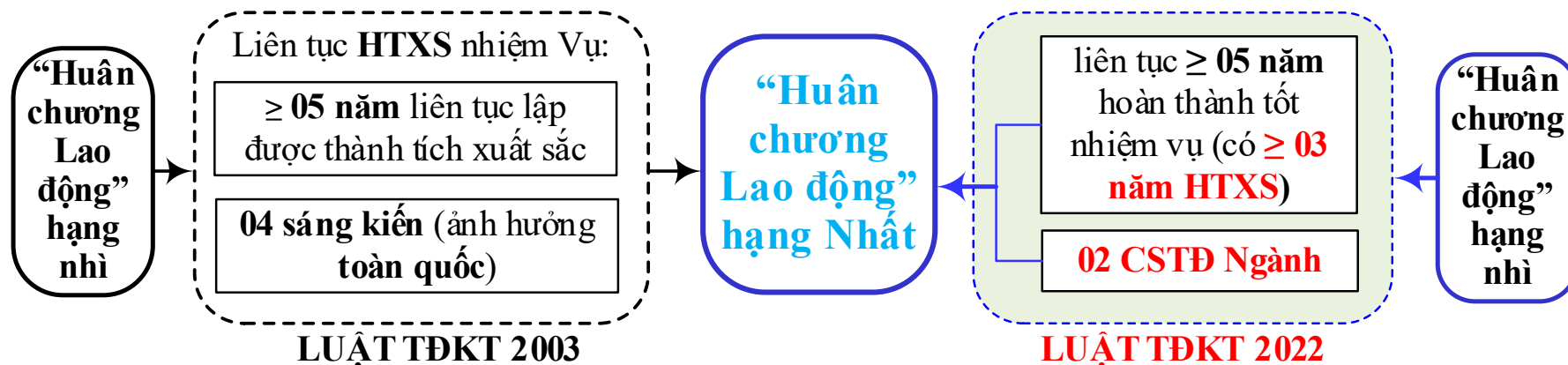


8. Hình thức khen thưởng

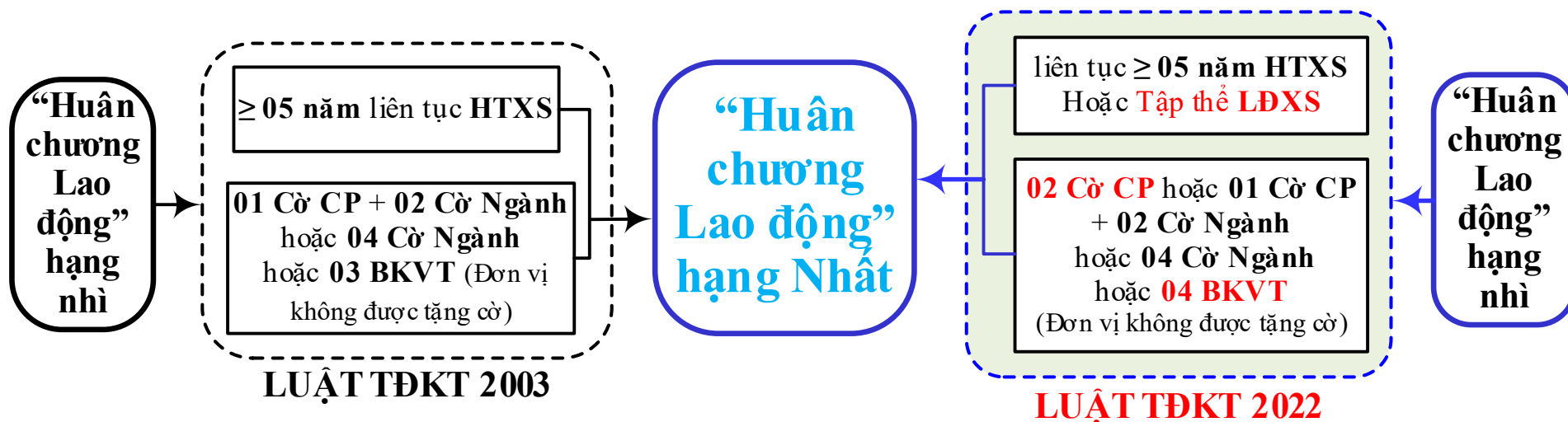
I. MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI TRONG LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022



(3). “Huân chương Lao động” hạng Nhất (cá nhân: điểm đ khoản 1 Điều 42)



“Huân chương Lao động” hạng Nhất (tập thể: điểm d khoản 4 Điều 42).

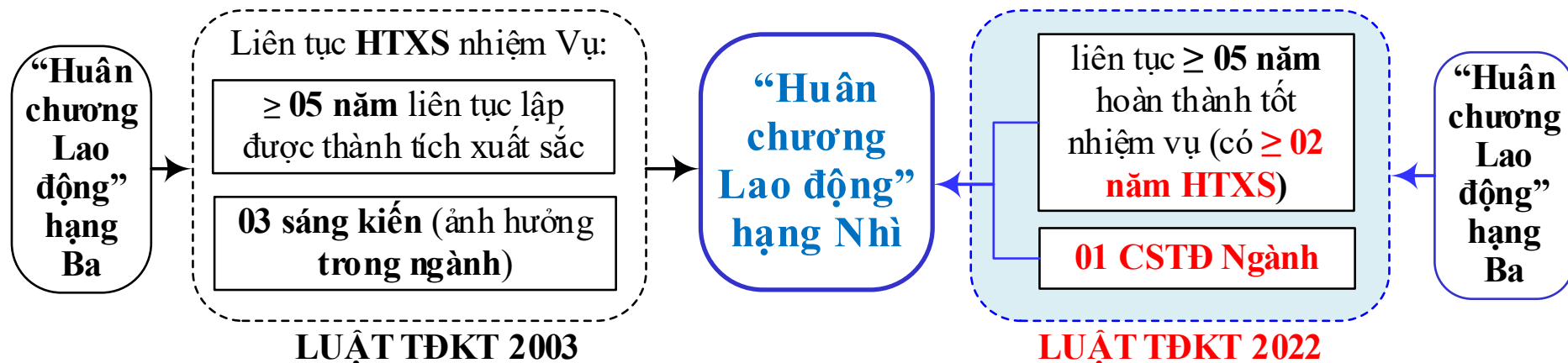


I. MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI TRONG LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022

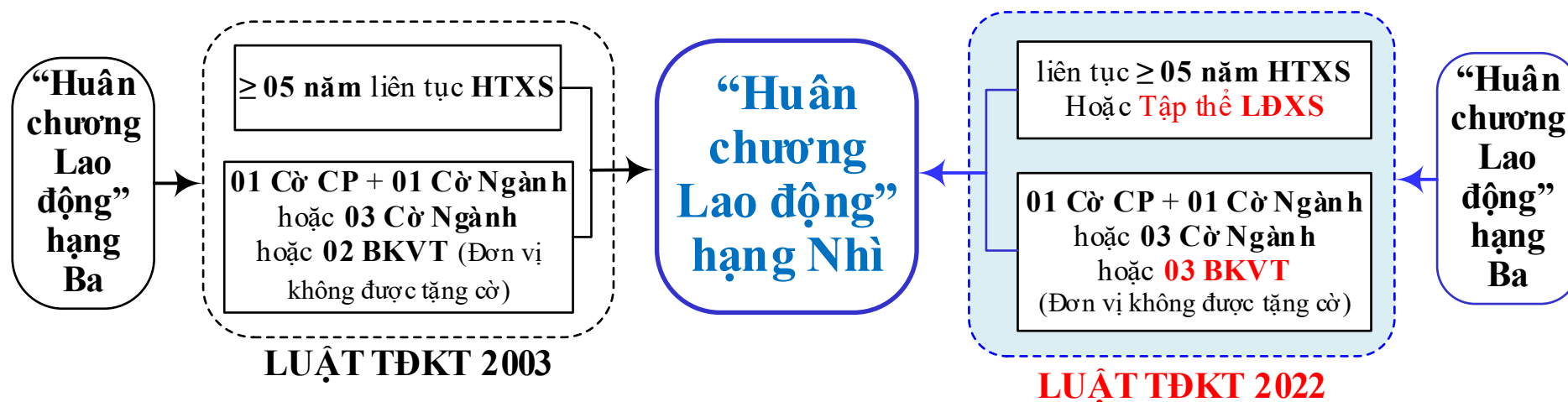


8. Hình thức khen thưởng

(4). “Huân chương Lao động” hạng Nhì (cá nhân: điểm đ khoản 1 Điều 43).



“Huân chương Lao động” hạng Nhì (tập thể: Điểm c khoản 4 Điều 43)

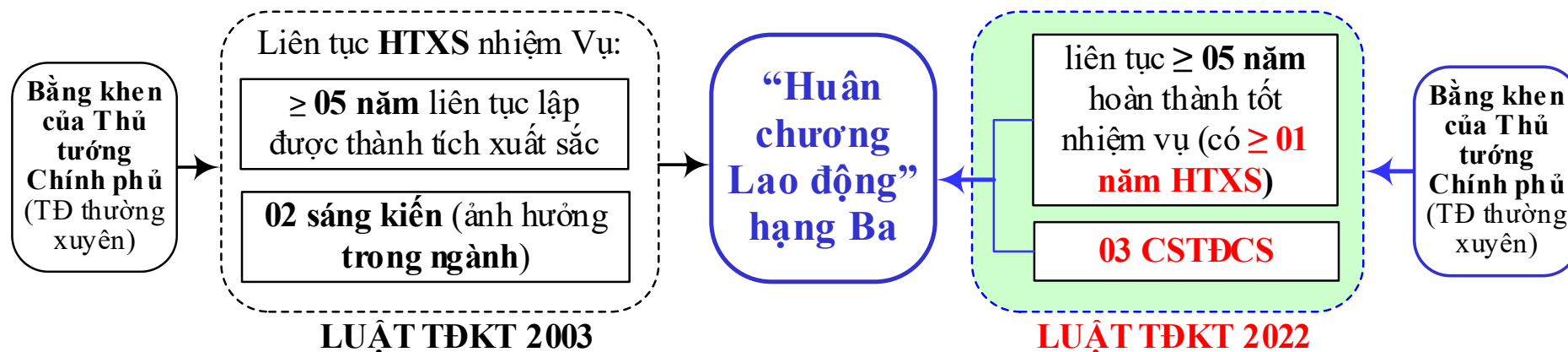


8. Hình thức khen thưởng

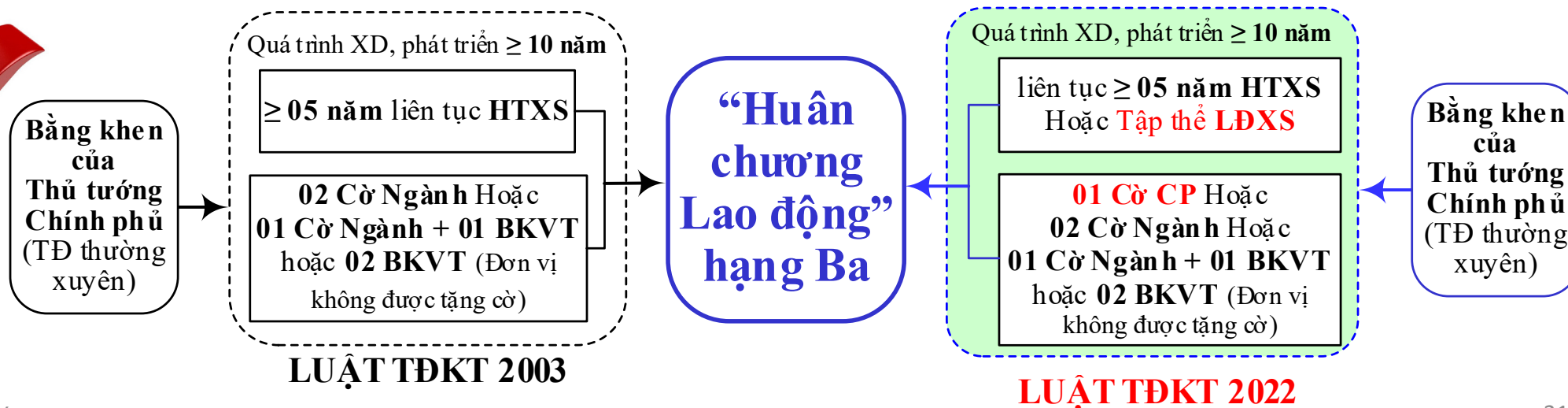
I. MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI TRONG LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022



(5). “Huân chương Lao động” hạng Ba (cá nhân: điểm đ khoản 4 Điều 44)



“Huân chương Lao động” hạng Ba (tập thể: điểm đ khoản 4 Điều 44)

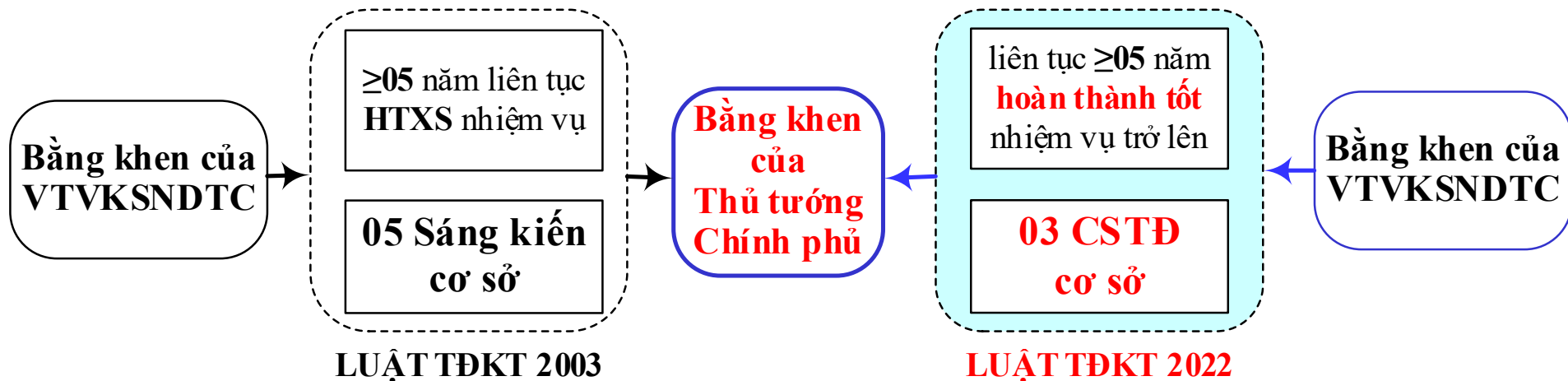


I. MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI TRONG LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022

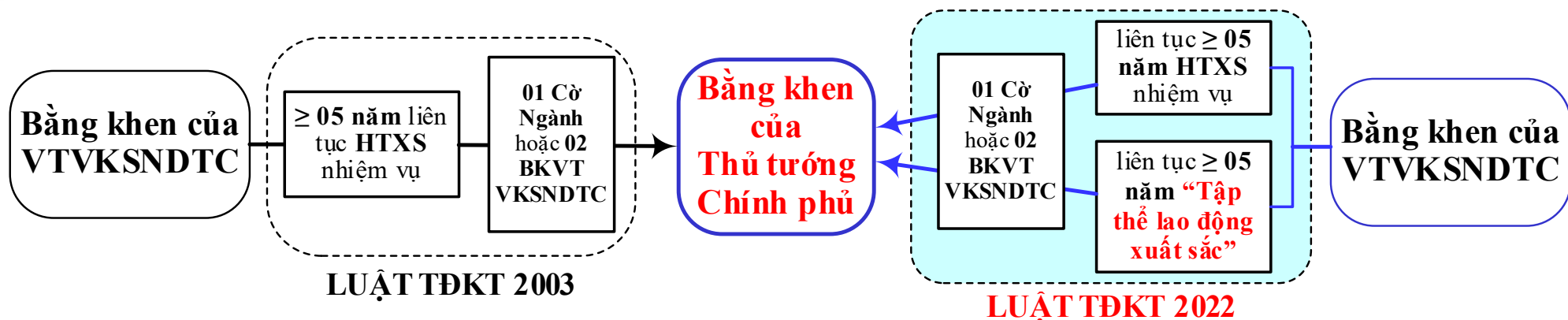


8. Hình thức khen thưởng

(6). “*Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ*” (cá nhân: điểm e khoản 4 Điều 73).



“*Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ*” (tập thể: điểm e khoản 4 Điều 73)

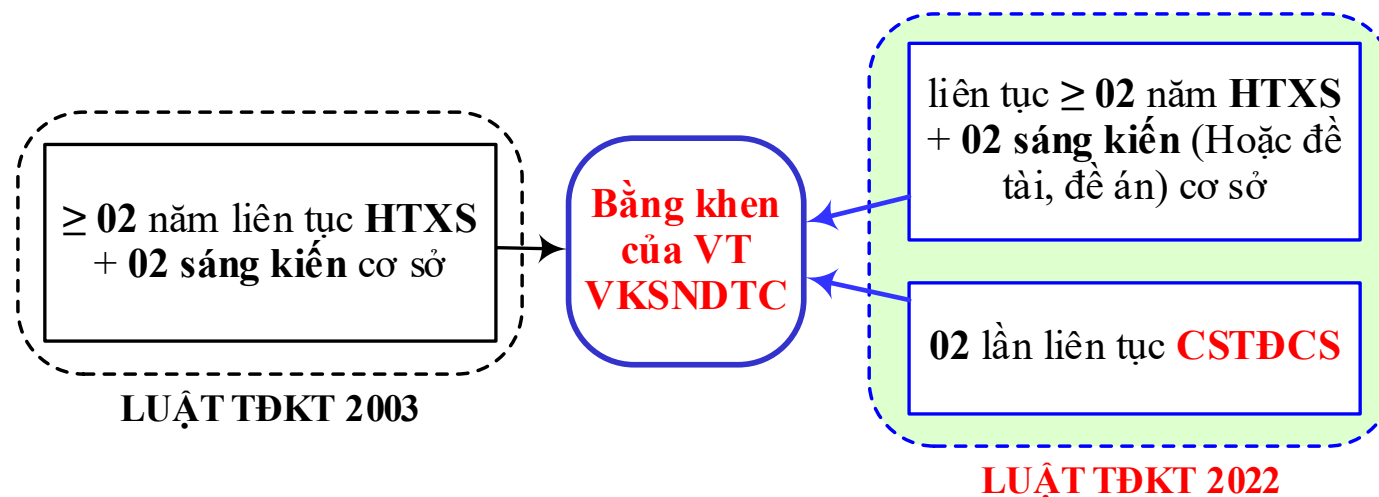


I. MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI TRONG LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022

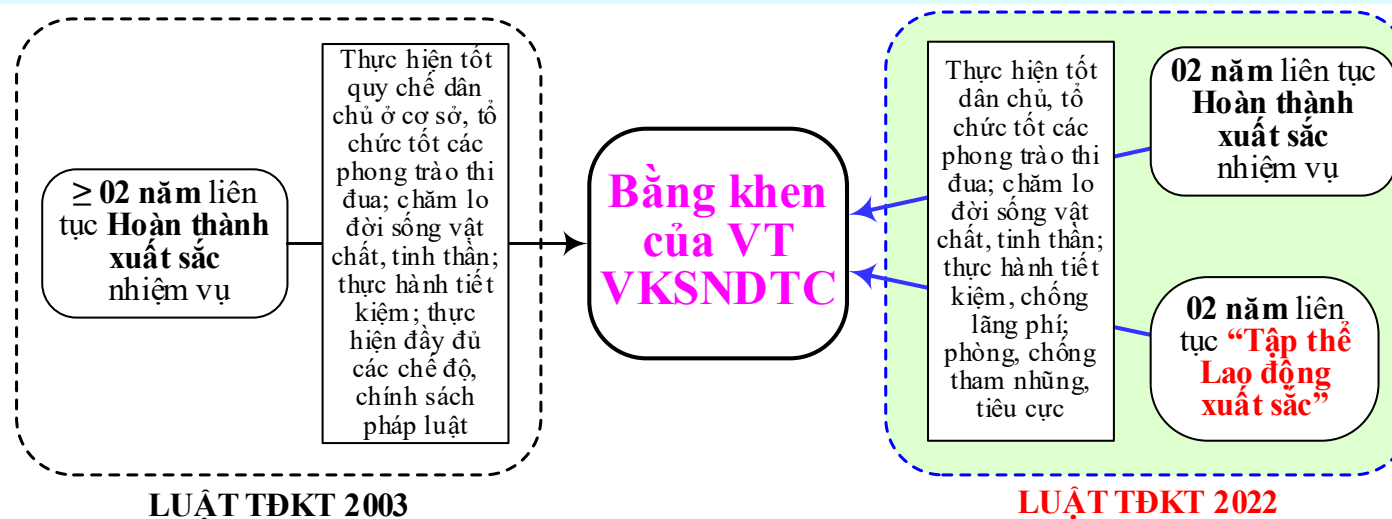


8. Hình thức khen thưởng

(7). *Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh* (cá nhân Điểm d khoản 1 Điều 74):



Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh (tập thể: Điểm d khoản 3 Điều 74)



I. MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI TRONG LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022



8. Hình thức khen thưởng

(8). Giấy khen (Điều 75)

Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

LUẬT TĐKT 2003

≠

Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị **có tư cách pháp nhân** thuộc **và trực thuộc** Bộ, ban, ngành

LUẬT TĐKT 2022

Hiện nay các văn bản pháp luật không quy định thẩm quyền tặng giấy khen cho các cá nhân, tập thể tại **đơn vị không có tư cách pháp nhân** thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Văn phòng, các Vụ, Thanh tra, Cục 2 và Cục 3).

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP NỘI DUNG CẦN LƯU Ý



1. NGUYÊN TẮC XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG (Điều 4)

- ① Khen thưởng phải căn cứ vào **điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được**, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.
- ② Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các **trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ** theo quy định.
- ③ Kết quả khen thưởng **thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng**.

- ④ Chưa **khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng** cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang **xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra** khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ. Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì **thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật**.

- ⑤ **Thời gian nghỉ thai sản** đối với cá nhân theo quy định **được tính để xét tặng** danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- ⑥ Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn **cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên** để xét khen thưởng.

- ⑦ Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân là **nữ lãnh đạo, quản lý** được **giảm 1/3 thời gian** so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung.

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP NỘI DUNG CẦN LƯU Ý



2. QUY ĐỊNH CHỨC DANH TƯƠNG ĐƯƠNG ĐỂ XÉT KHEN THƯỞNG QUÁ TRÌNH CÔNG HIẾN (Điều 7)

(1). Chức danh Bộ trưởng và tương đương:

Ủy viên Trung ương Đảng chính thức.

(2). Chức danh Thứ trưởng và tương đương:

- Phó Viện trưởng VKSND tối cao;
- Kiểm sát viên VKSND tối cao.

(3). Chức danh Tổng cục trưởng và tương đương:

Trợ lý đồng chí Viện trưởng VKSND tối cao (lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước).

(4). Chức danh Phó tổng cục trưởng và tương đương:

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

(5). Chức danh Vụ trưởng và tương đương:

- Thư ký đồng chí Viện trưởng VKSND tối cao (lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước);
- Vụ trưởng, Cục trưởng;
- Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện trưởng VKSND cấp tỉnh (Giám đốc sở, trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp tỉnh)

(6). Chức danh Phó vụ trưởng và tương đương:

- Phó vụ trưởng, Phó cục trưởng;
- Phó Viện trưởng VKSND cấp tỉnh (Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp tỉnh).

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP NỘI DUNG CẦN LƯU Ý



3. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG (Điều 30)

(1). Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (khoản 11)

- ♦ Phù hợp với hình thức khen thưởng. Theo đúng mẫu.
- ♦ Trong báo cáo phải ghi cụ thể **số quyết định, ngày, tháng, năm hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ** của cấp có thẩm quyền trong thời gian tính thành tích khen thưởng của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng (*đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ*); **số quyết định, ngày, tháng, năm được tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng** (*trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản*).
- ♦ Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của cá nhân, tập thể ngoài việc thể hiện thành tích đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định còn phải **thể hiện chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước** theo mẫu kèm theo Nghị định.
- ♦ Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước **tính đến thời điểm Ngành trình Thủ tướng Chính phủ trước 06 tháng**, quá thời hạn trên, Bộ Nội vụ không nhận hồ sơ trình khen thưởng.

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP NỘI DUNG CẦN LƯU Ý



3. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG (Điều 30)

(2.) Khi họp xét danh hiệu “*Anh hùng Lao động*”, “*Chiến sĩ thi đua toàn quốc*”, “*Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân*”, “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*”, “*Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân*”, “*Cờ thi đua của Chính phủ*”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu (khoản 7):

- ♦ Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “*Anh hùng Lao động*”, “*Chiến sĩ thi đua toàn quốc*”, “*Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân*”, phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bộ, ban, ngành, tỉnh **từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng** (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- ♦ Đối với danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*”, “*Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân*”, “*Cờ thi đua của Chính phủ*” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng **từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng** (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP NỘI DUNG CẦN LƯU Ý



3. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG (Điều 30)

(3). Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (các hạng), danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Nhà giáo nhân dân” Ban cán sự đảng VKSND tối cao xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ (khoản 4).

(4). Hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước đối với cá nhân thuộc quyền quản lý của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và của tập thể Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh phải có ý kiến đánh giá nhận xét của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy.

(5). Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính từ thời điểm ban hành quyết định khen thưởng lần trước (khoản 9).

(6). Khi trình hồ sơ gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi VKSND tối cao nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định (khoản 14).

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP NỘI DUNG CẦN LƯU Ý



4. QUY ĐỊNH VỀ LẤY Ý KIẾN ĐỂ KHEN THƯỞNG (Ngành phải lấy ý kiến) (Điều 31)

(1). Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: “Cờ thi đua của Chính phủ”, huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân trong Ngành, đóng trên địa bàn địa phương, phải lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các nội dung:

- a) Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt tại địa phương);
- b) Thực hiện chế độ bảo hiểm cho người lao động. (khoản 2 Điều 31)

(2). Khen thưởng đối ngoại phải xin ý kiến của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao. (khoản 5 Điều 31)

(3). Khi nhận được văn bản xin ý kiến về việc khen thưởng của bộ, ban, ngành tỉnh hoặc Bộ Nội vụ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian quy định. Thủ trưởng cơ quan được xin ý kiến khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến. (khoản 6 Điều 31)

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP NỘI DUNG CẦN LƯU Ý



5. CÔNG KHAI CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG (Điều 46)

- ♦ VKSND tối cao có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương và danh hiệu vinh dự nhà nước trên các phương tiện truyền thông của Ngành (Báo, Cổng Thông tin điện tử, truyền hình...) **ít nhất 10 ngày làm việc** trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành (trừ trường hợp đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản).
- ♦ Việc lấy ý kiến của Nhân dân trên phương tiện thông tin truyền thông và kết quả xử lý thông tin (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) **phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành** trước khi trình cấp trên khen thưởng và được nêu trong Biên bản xét khen thưởng của Ngành.

6. QUY ĐỊNH THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ, THẨM ĐỊNH VÀ THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG (Điều 32)

(1). Hồ sơ Ngành trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi đến Bộ Nội vụ **chậm nhất vào ngày 31 tháng 12** của năm liền kề.

(2). Hồ sơ Ngành trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” gửi đến Bộ Nội vụ **chậm nhất vào ngày 30 tháng 6** hằng năm.

Thời gian trình hồ sơ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, Huân chương, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho tập thể có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP NỘI DUNG CẦN LƯU Ý



6. QUY ĐỊNH THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ, THẨM ĐỊNH VÀ THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG (Điều 32)

(3). Thời gian thẩm định đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại ngành KSND:

♦ *Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Ngành*, cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn **25 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).

Việc đề nghị tặng *danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo công trạng cấp Nhà nước*, trong thời hạn **30 ngày làm việc** (**40 ngày làm việc** đối với các hình thức khen thưởng: “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Sao vàng”; *danh hiệu Anh hùng*, *danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

♦ *Thời gian thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ở đơn vị trong Ngành*: Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn **20 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).

(4). Thời gian thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng:

Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn **10 ngày làm việc**, Bộ Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng.

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP NỘI DUNG CẦN LƯU Ý



7. SỐ LƯỢNG HỒ SƠ GỬI BỘ NỘI VỤ ĐỀ NGHỊ TRÌNH KHEN THƯỞNG (Điều 33, 35, 36, 40, 41 và Điều 42)

Số lượng hồ sơ gửi Bộ Nội vụ đề nghị trình xét tặng danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua toàn quốc*”, “*Cờ thi đua của Chính phủ*”, *Huân chương các loại* (trừ Huân chương Hữu nghị), khen thưởng theo thủ tục đơn giản, danh hiệu “*Anh hùng Lao động*”, “*Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ*”: có **01 bộ (bản chính)**.

8. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CẤP (khoản 8 Điều 30)

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận **hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến**; công nhận **hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ** để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

9. NGUYÊN TẮC TÍNH TIỀN THƯỞNG (Điều 53)

(1). Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.

Ví dụ: Cá nhân C được công nhận là “*Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân*” do năm thứ ba liên tiếp được công nhận là “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*” thì được nhận tiền thưởng của cả 02 danh hiệu trên.

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP NỘI DUNG CẦN LƯU Ý



9. NGUYÊN TẮC TÍNH TIỀN THƯỞNG (Điều 53)

(2). Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.

Ví dụ: Tập thể D được tặng “*Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao*” và cũng đủ tiêu chuẩn được tặng “*Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ*” thì được nhận tiền thưởng kèm theo Bằng khen của cả hai hình thức.

(3). Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa được công nhận danh hiệu thi đua vừa được quyết định hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Ví dụ 1: Tập thể Đ được tặng “*Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao*” do năm thứ hai liên tiếp được công nhận là “*Tập thể lao động xuất sắc*” thì được nhận tiền thưởng kèm theo Bằng khen và tiền thưởng do được công nhận là “*Tập thể lao động xuất sắc*”;

Ví dụ 2: Cá nhân E được tặng “*Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao*” do năm thứ hai liên tiếp được công nhận là “*Chiến sỹ thi đua cơ sở*” thì được nhận tiền thưởng kèm theo Bằng khen và tiền thưởng do được công nhận là “*Chiến sỹ thi đua cơ sở*”.

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2023/NĐ-CP NỘI DUNG CẦN LƯU Ý



10. MỨC TIỀN THƯỞNG (Điều 58)

BẰNG KHEN, GIẤY KHEN	TIỀN THƯỞNG	
	Cá nhân	Tập thể
Bằng khen của Viện trưởng VKSNDTC	1,5 lần mức lương cơ sở (Nghị định số 91/2017/NĐ-CP quy định là 1,0 lần)	1,5 x 2 = 3,0
Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Kiểm sát”	Không quá 0,6 lần mức lương cơ sở (Nghị định số 91/2017/NĐ-CP không quy định)	

**PHẦN III.
MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý TRONG
THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG TRONG NGÀNH KSND**



**MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý
TRONG THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG
TRONG NGÀNH
KIỂM SÁT NHÂN DÂN**



1. NGUYÊN TẮC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (Điều 4)

1. Thực hiện theo quy định tại **Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng** và **Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP** của Chính phủ.

2. **Tập trung, thống nhất lãnh đạo trong Ngành** đối với công tác thi đua, khen thưởng của ngành Kiểm sát nhân dân.

3. **Bảo đảm dân chủ, khách quan, thực chất, hiệu quả, kịp thời; quan tâm khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp thực thi nhiệm vụ; thường xuyên bồi dưỡng, xây dựng những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đủ điều kiện để đề nghị khen thưởng hình thức cao và nhân rộng điển hình tiên tiến; chú trọng khen thưởng đột xuất, phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể có sáng kiến, thành tích xuất sắc để khen thưởng.**

4. Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó phụ trách (**hình thức khen thưởng người đứng đầu không cao hơn của tập thể do cá nhân đó phụ trách trong năm công tác**).

MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý
TRONG THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG
TRONG NGÀNH
KIỂM SÁT NHÂN DÂN



2. TỔ CHỨC CỤM, KHÔI THI ĐUA (Điều 9 và Điều 10)

Ngành tổ chức cụm, khôi thi đua tới các đơn vị cấp huyện. Giao VKSND cấp cao tổ chức khôi thi đua cấp phòng tại VKSND cấp cao.

a) Khôi thi đua: Gồm một số đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, trong đó:

- ♦ **Khôi thi đua cấp Vụ, cấp cao:** Được xem xét đề nghị tặng “*Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân*” hoặc “*Cờ thi đua Chính phủ*” hằng năm;
- ♦ **Khôi thi đua cấp phòng:** Được xem xét đề nghị tặng “*Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân*” hằng năm.

b) Cụm Thi đua: Gồm một số Viện kiểm sát nhân dân địa phương cùng cấp có đặc điểm tương đồng về kinh tế, xã hội, khối lượng công việc và gần nhau về địa lý, trong đó:

- ♦ **Cụm thi đua cấp tỉnh:** Được xem xét đề nghị tặng “*Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân*” hoặc “*Cờ thi đua Chính phủ*” hằng năm;
- ♦ **Cụm thi đua cấp huyện:** Được xem xét đề nghị tặng “*Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân*” hoặc “*Cờ thi đua Chính phủ*” hằng năm.

MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý
TRONG THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG
TRONG NGÀNH
KIỂM SÁT NHÂN DÂN



3. DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ” (Điều 14)

- ♦ **Tỷ lệ phiếu đồng ý** của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình từ **80% trở lên** tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).
- ♦ Khi xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân **giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đơn vị** các cấp, ngoài những tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, *đơn vị do cá nhân đó phụ trách phải được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” trở lên.*
- ♦ Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tối đa **không vượt quá 20%** tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; trong đó *số lượng cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp trong đơn vị không vượt quá 20% tổng số lãnh đạo, quản lý các cấp hiện có tại đơn vị*, trường hợp số lượng cá nhân theo tỷ lệ trên nhỏ hơn 01 thì được xét không quá 01 người.

**MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý
TRONG THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG
TRONG NGÀNH
KIỂM SÁT NHÂN DÂN**



4. DANH HIỆU “LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN” (Điều 15)

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân “**Có thời gian nghỉ công tác từ 3 đến dưới 6 tháng**” (Điều 16).

(Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP quy định “Nếu có thời gian nghỉ công tác từ 3 đến dưới 6 tháng thì không xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên”, do đó không đạt tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”).

5. DANH HIỆU “TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN” (Điều 19)

“Không xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với *đơn vị mới thành lập tính đến thời điểm tổng kết thi đua chưa đủ 09 tháng hoạt động*”.

6. GIẤY KHEN (Điều 23)

♦ Tỷ lệ cá nhân, tập thể được khen thưởng giấy khen cho *mỗi lần xét khen thưởng không quá 20% tổng số cá nhân, tập thể* đang công tác tại đơn vị (trừ trường hợp cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất).

♦ Không quy định thẩm quyền tặng giấy khen cho các cá nhân, tập thể tại đơn vị không có tư cách pháp nhân thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Văn phòng, các Vụ, Thanh tra, Cục 2 và Cục 3).

MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý
TRONG THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG
TRONG NGÀNH
KIỂM SÁT NHÂN DÂN



7. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG (Điều 25)

- ♦ Thông tư quy định **Viện trưởng VKSND tối cao** quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau đây:
 - “*Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao*”, “*Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân*”; “*Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân*”, Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp Kiểm sát*”, “*Tập thể lao động xuất sắc*”;
 - “*Tập thể lao động tiên tiến*” cho các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh; “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*”, “*Lao động tiên tiến*” cho Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND dân cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh.

**MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý
TRONG THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG
TRONG NGÀNH
KIỂM SÁT NHÂN DÂN**



7. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG (Điều 25)

♦ Viện trưởng VKSND tối cao uỷ quyền cho **Thủ trưởng các đơn vị không có tư cách pháp nhân** thuộc VKSND tối cao quyết định, trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý: “*Tập thể lao động tiên tiến*”, “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*” và “*Lao động tiên tiến*” (đối với cá nhân không phải là Thủ trưởng đơn vị).

♦ **Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao có tư cách pháp nhân, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh** quyết định khen thưởng, trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau đây cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý: “*Tập thể lao động tiên tiến*”, “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*”, “*Lao động tiên tiến*”, Giấy khen (đối với cá nhân không phải là Thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh).

MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý
TRONG THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG
TRONG NGÀNH
KIỂM SÁT NHÂN DÂN



8. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG (Điều 30)

(1). Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (điểm a khoản 1)

- ♦ Phù hợp với hình thức khen thưởng. Theo đúng mẫu.
- ♦ Trong báo cáo phải ghi cụ thể:
 - Số quyết định, ngày, tháng, năm hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền trong thời gian tính thành tích khen thưởng của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng (*đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ*);
 - Số quyết định, ngày, tháng, năm được tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (*trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản*).
- ♦ Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của cá nhân, tập thể ngoài việc thể hiện thành tích đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định còn phải thể hiện chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo mẫu kèm theo Nghị định.
- ♦ Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước tính đến thời điểm 30/6/2024 trước 06 tháng.

(2.) Khi họp xét danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu (điểm g khoản 1).

**MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý
TRONG THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG
TRONG NGÀNH
KIỂM SÁT NHÂN DÂN**



8. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG (Điều 30)

(3). Hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước đối với cá nhân thuộc quyền quản lý của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và của tập thể Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh phải có **ý kiến đánh giá nhận xét của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy** (điểm d khoản 1).

(4). Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (điểm d khoản 1): “*Cờ thi đua của Chính phủ*”, *huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước*, “*Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ*” đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân trong Ngành, đóng trên địa bàn địa phương, **phải lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** về các nội dung:

- a) Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt tại địa phương);
- b) Thực hiện chế độ bảo hiểm cho người lao động.

(5). Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng “*Chiến sĩ thi đua toàn quốc*”; “*Huân chương Sao vàng*”, “*Huân chương Hồ Chí Minh*”, “*Huân chương Độc lập*” (các hạng), danh hiệu “*Anh hùng Lao động*”, “*Nhà giáo nhân dân*” **Ban cán sự đảng VKSND tối cao xem xét, có ý kiến bằng văn bản** trước khi trình Thủ tướng Chính phủ (điểm h khoản 1).

**MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý
TRONG THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG
TRONG NGÀNH
KIỂM SÁT NHÂN DÂN**



8. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG (Điều 30)

(6) Công khai cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (khoản 3):

- ♦ Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân phối hợp với Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí Kiểm sát công khai danh sách cá nhân, tập thể đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, đăng tải **ít nhất 10 ngày** trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân (trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất).
- ♦ Việc lấy ý kiến của nhân dân trên phương tiện thông tin truyền thông và kết quả xử lý thông tin (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân trước khi trình cấp trên khen thưởng và được nêu trong Biên bản xét khen thưởng của Ngành.

(7). Khi trình hồ sơ gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng **đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ**, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi VKSND tối cao nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định (khoản 2).

**MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý
TRONG THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG
TRONG NGÀNH
KIỂM SÁT NHÂN DÂN**



8. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG (Điều 30)

(8). Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được **tính từ** thời điểm ban hành quyết định khen thưởng lần trước (khoản 4).

(9) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang **xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra** khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ (khoản 5).

9. QUY ĐỊNH THỜI ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ, THẨM ĐỊNH VÀ THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG (Điều 31)

Hồ sơ trình khen thưởng theo hướng dẫn hằng năm (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng đối ngoại, khen thưởng niên hạn). Thời điểm nhận hồ sơ xét tặng danh hiệu “**Chiến sĩ thi đua toàn quốc**” là **năm liền kề** với năm có quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” lần thứ hai (khoản 1)

**MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý
TRONG THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG
TRONG NGÀNH
KIỂM SÁT NHÂN DÂN**



9. QUY ĐỊNH THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ, THẨM ĐỊNH VÀ THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG (Điều 31)

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “**Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân**” gửi **cùng thời điểm** với hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba (khoản 1).

10. SỐ LƯỢNG HỒ SƠ GỬI VKSND TỐI CAO

Số lượng hồ sơ Hồ sơ trình **trình danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước** gửi VKSND tối cao là **02 bộ**. Số lượng hồ sơ Hồ sơ trình danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc **thẩm quyền quyết định của Ngành** là **01 bộ**.

11. HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Trong Thông tư **không quy định** về **Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao**. Lý do: Hiện trong Luật, Nghị định không quy định và thực tế theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở đã thực hiện các thẩm quyền của Hội đồng cơ quan hiện nay.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !

